

# ROY ROY

MAGAZINE PER  
GLI AMATORI DI LADY

TOA SOAN  
VA TRI SU  
55 RUE DES  
VERMICELS  
HANOI ≈  
CHINH ANH  
O SAIGON  
160 DUONG  
LAGRAN =  
DIERE ≈



TUAN BA O RA  
NGAY THU BA



hoàng văn vi

CON TRAI NỒI GIỎI ĐỘC NHẤT

CỦA ĐỀ THÁM





## Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn và trại-sự:

55, Rue des Vermicelles, HANOI  
Giám-đốc: Nguyễn-Tường-Tam  
Chủ-bút: Nguyễn-Tường-Lân  
Quản-ly: Nguyễn-Văn-Thúc

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Bóng-Dương.	3 \$ 80	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa	4 , 20	2 , 40
Ngoại-quốc ..	8 , 00	4 , 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam  
55, Rue des Vermicelles, Hanoi.

Mua báo kể từ 1<sup>er</sup> và 15 và phải trả tiền trước.

## CÂU Ô

### TÌM VIỆC LÀM

8 — Trước đã làm qua nhiều nơi. Việt thơ  
hồi N. H. D. ở tòa báo.

4 — Trước đã làm cho báo P. N. T. Đ.  
và N. B.

Có bằng C. E. P. F. I.

Hồi:

Nam Hồng Tử  
102, Rue Hanoi — Sơn-tây

5 — Trẻ tuổi, thông minh, hiện có việc  
làm, nhưng thích thời để làm báo, nhất là  
một tờ báo của binh dân, lao động.

Hồi tại tòa báo.

6 — Biết đánh máy và có chứng chỉ tốt.  
Hồi:

M. Lưu đức Thuận  
30 Đông-môn à Hồi-dương

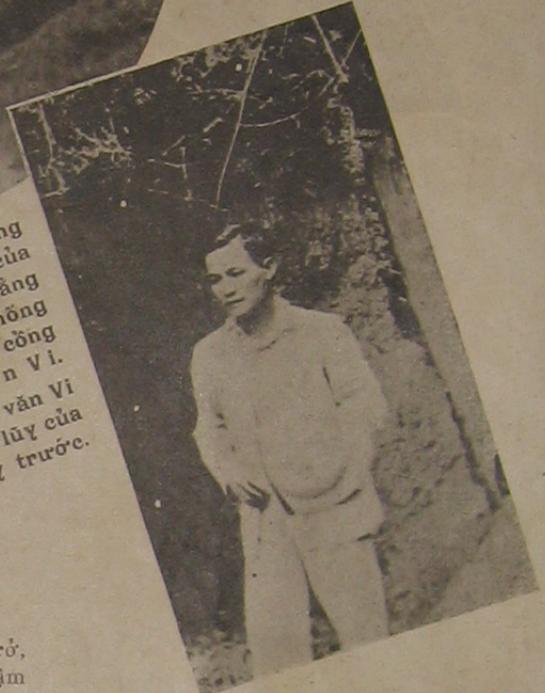
Những ai cần người làm mà viết thư về hỏi  
tòa báo xin nhớ chua rõ số thứ tự để dễ tra  
cứu.



TÙ HỘ CHUỖI  
ĐÈN ĐỒN GÒ  
GIANG SƠN [ĐỀ THÁM]

**BÓNG**

(ở trên) Đây là cổng lăng  
Trung nơi sinh trưởng của  
Đề Thám. Ở cổng di thẳng  
vào là nhà ông Thông  
Luận. Người đứng ở cổng  
là ông Hoàng Văn Vi.  
(tay phải) Ông Hoàng Văn Vi  
đứng bên cạnh bức lũy của  
Đề Thám đắp ngày trước.



### HAI MƯƠI NĂM QUA



UNG Yên-thè: một vùng hiem trồ,  
toàn đồi, toàn những rừng rậm  
tối tăm, những bụi cây gai góc,  
những ngàn lau sặc và những nỗi  
cố mènh mông mà mỗi khi gió  
đèn, ngã nghiêng rập rờn như sóng chieu trên  
mặt bể ngoài khơi.

Chỗ đó, trước đây, đã là một chỗ chiến  
trường cho những cuộc đánh giết nhau ghê  
gớm, cho những trận chạm gươm giáp mặt,  
những cuộc lẩn lút trên tránh nguy nan. Máu  
người đã vẩy trên cây cỏ của cả một vùng.

**B**ÀY giờ, người chiếm cứ giang sơn ấy  
không còn nữa. Một buổi sáng lờ mờ,  
lạnh lẽo, trong rừng ở đồi Gò, Đề Thám với hai  
tên tướng đã bị giết một cách bất ngờ, vì mây  
nhát cuộn nặng bỏ vào đầu.

Hai mươi năm qua.

Trong vùng yên tĩnh ấy, chỉ thây từng quang  
xa, những đồn binh lính đóng trong những cái  
lô-cốt trơ trọi trên đỉnh đồi. Chung quanh,  
người dân lại yên lặng cúi mình trên những  
thảm ruộng mía, bình tĩnh thong dong làm công  
việc ngoài đồng.

Nhưng không biết, trong cái không-khi yêu  
honda — những người trước kia đã từng cùng  
Đề Thám xông pha nguy hiểm, những họ hàng  
thân thích đã vì ông ta mà phải trên tránh gian  
nan, không biết những người ấy bây giờ thế nào?

Tôi lên Yên-thè, chú ý chỉ cột biêt rõ cái cảnh  
sinh hoạt bây giờ của những người ấy, những  
người mà trong lòng mang một cái quá khứ  
nặng nề, mà cái ký niêm một thời Đề-Thám  
còn rõ rệt như xưa.

### ÔNG HOÀNG VĂN VI

**C**Ô Hoảng thị Thè thi ai cũng biết, vì có nói  
tiếng trong khi đóng trú chớp bóng ở bên  
Pháp. Nhưng còn một người, một người quan

trọng nhất trong gia-dinh Đề Thám mà không  
ai nói tới, có khi người ta cũng không biết  
đến nữa.

Người ấy là Hoàng Văn Vi, con trai — riêng  
người con cõi sông đèn bảy giờ — của ông chủ  
vùng Yên-thè xưa.

Ông ta hiện giờ ở Bắc-giang, sống một đời  
binh tĩnh như mọi người thường.

Khi gặp ông, tôi thật lây làm lạ lùng. Một  
người thiếu niên chậm chạp, nói năng nhỏ nhẹ  
như sợ hãi cái gì. Khi ông cất mồ cháo, tôi thấy  
cánh tay lèn xuông một cách rụt rè, e ngại —  
một vò lě phép quá độ và không được tự nhiên  
như người thường.

Nhưng không phải cái bẽ ngoài đó là hình  
ảnh của bé trong. Người tinh ý sẽ nhận thấy  
trên nét mặt, trên cái trán rộng rãi và sáng sủa,  
cái nghị lực và cái can-dám khác người. Thinh  
thoáng, đôi mắt tia sáng, một cái cử chỉ bỗng  
như nhanh nhẹn, dù tôi cho ta biết cái giòng  
giống mạnh mẽ xưa không mất.

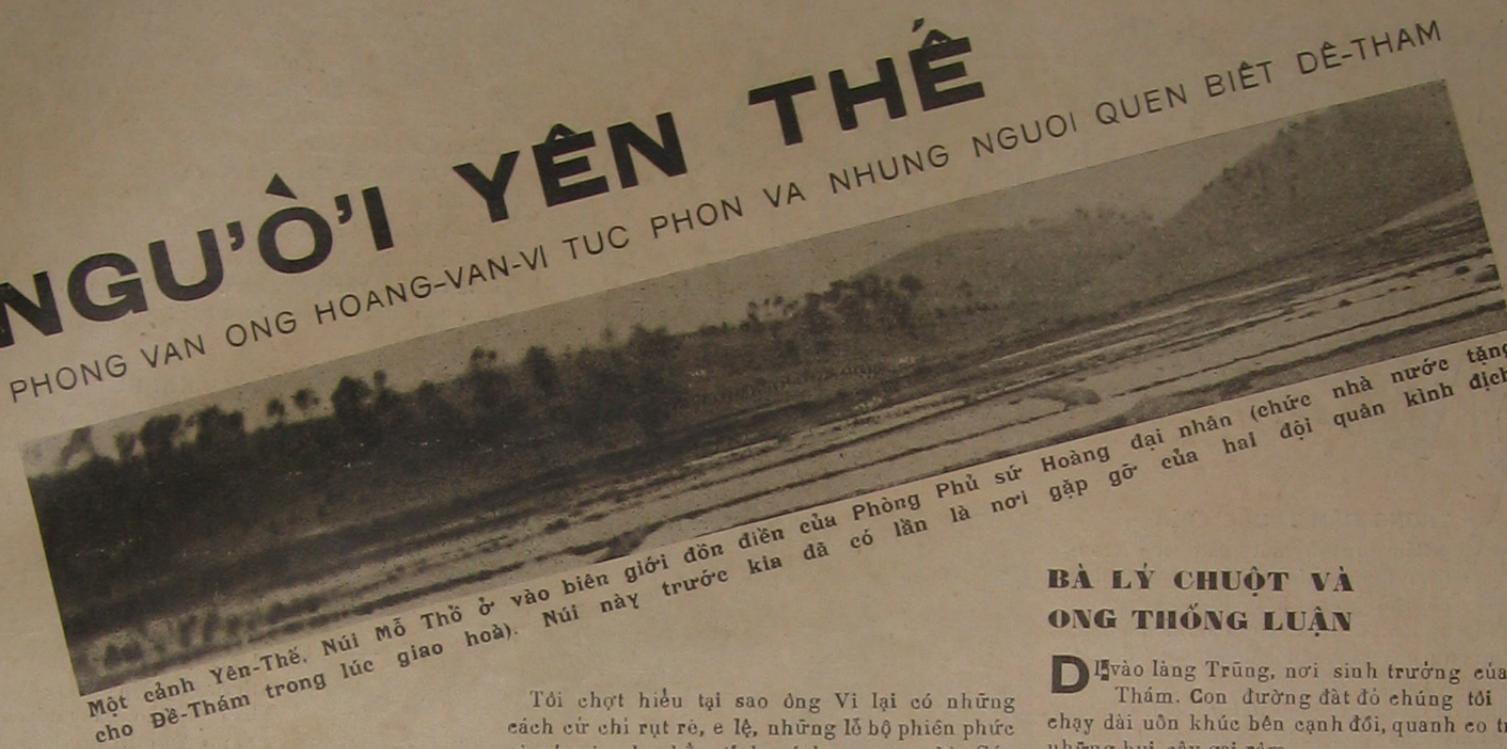
Ông vui vẻ cùng tôi nói truyện. Nghe tôi nhắc  
tới Đề Thám, đèn cái thời chiến chiền xưa, ông  
trầm ngâm nghĩ ngợi, đôi mắt mơ màng như  
theo đuổi một hình ảnh xa xăm nào trong quá  
khứ.....

Tôi ngó lời muốn biết cái thân thể ông ta, một  
cái thân thể chắc là nhiều nỗi gian chuẩn, khó  
sờ. Ông nói:

— «Mà thè thật. Bởi tôi không được binh  
tĩnh như người thường. Tôi ra đời năm 1908,  
trong lúc cha tôi đang cầm cự với nhà nước.  
Bấy giờ, thè quản đã yêu, thường cứ phải trên  
tranh luân, may đóng chỗ này, mai đóng chỗ  
khác. Đó tôi (1) cũng theo thay tôi ở trong trại.

(1) Bà vợ ba Đề Thám.

# NGƯỜI YÊN THÊ



Một cảnh Yên-Thê. Núi Mô Thồ ở vào biên giới dồn điền của Phòng Phủ sứ Hoàng đại nhân (chữ nhà nước tặng cho Đề-Thám trong lúc giao hoà). Núi này trước kia đã có lăn là nơi gặp gỡ của hai đội quân kinh địch.

sinh hạ được hai người con: chị tôi là Hoàng thị Thủ và tôi.

« Người uỷ nuôi tôi có kẻ lại cho tôi biết cái đêm tôi ra đời chính là một đêm hãi hùng, lo sợ. Đêm ấy, ngày mồng hai tháng mười, sau một trận to, thấy tôi lui quân đóng ở Phòn-xương. Trong trại quân nhung, để tôi không muôn cha tôi và quân lính vì một người đàn bà mà bận lòng, nên nứa đêm, lén ra ngoài trại, đèn gác cây rờ, chính mình lại đỡ đẻ cho mình. Rồi từ đây làm một mưu-sĩ và một người tướng xông pha tên đạn, để tôi cũng không có lúc nào hận đèn con thơ nữa. Vì vậy, ngay sau khi đẻ, giao tôi cho một người quen là bà Lý Chuột ở vùng làng.

Giọng ông Vị trớ nên cảm động!

— « U nuôi tôi thương tôi hơn con đẻ. Vì tôi mà chịu bao nhiêu nỗi lòng đong, khổ sở. Năm tôi lên mít, có người con rể làm lý trưởng lén ra tinh báo, nhà nước sai lính vây bắt tôi, u nuôi tôi cùng mây người con. Nhưng hói thè nào, u nuôi tôi cũng cứ nhát địu một mực nhẫn tôi làm con đẻ. Người ta đã bắt người con trai u nuôi tôi, năm ấy 17 tuổi, bỏ vào độ lẩn qua đám trống gai, u nuôi tôi chỉ ứa nước mắt mà lắc đầu. Sau cùng lầm, không biết làm thè nào, họ đưa tôi và u nuôi tôi đi khắp đó đây, tinh này sang tinh khác, đèn những người quen biết thấy tôi trước đê hỏi xem tôi có giống thấy tôi không.

« Những may lúc bấy giờ tôi lại giống u nuôi tôi là. (2) Vì thè, nên sau khi di chánh các nơi, họ cũng dành lại đê u nuôi tôi ấm tái trở về làng.

« Xuôi mây năm được yên ổn. Người con rể di báo trước, thấy tôi bắt chót ngược lên cây gạo toan chém. Nhưng sau vì u nuôi tôi xin mãi, nên thấy tôi cũng tha. Thỉnh thoảng có một vài người tây đèn thăm tôi và cho tiền, còn không có gì khác.

« Đến mài khi tỉnh Thái-nguyên vỡ, tôi lên 7 tuổi, người ta mới lại bắt lên tinh, giao cho ông Án Giáp Bắc-giang nuôi và cho tôi đi học ở trường tinh. Mỗi bước đi là có hai người lính đi kèm, họ sợ tôi trốn, mà lúc ấy còn bé, tôi đã biết gi. Như thè, ở nhà ông Án được năm, sáu năm....»

(2) Bây giờ thi trong nét mặt ông lại giống uết mặt Đề Thám (xem ảnh ngoài bìa).

Tôi chợt hiểu tại sao ông Vị lại có những cách cùi chi rụt rè, e lệ, những lỗ bộ phiến phrce và uý mi, che hàn tính cách con người. Sáu năm ở nhà quan, người ta đã ép ông vào khuôn phép, đã bắt buộc ông học tập những cái khum núm, sợ hãi. Nhưng cái hàn tính thiên nhiên mạnh mẽ và hùng cường đã không chịu để chô bao năm khuôn phép làm mờ.

.... • Đến năm lên 12, người ta cho tôi ra học trường Bác-nghệ ở Hanoi. Vào đèn trường, trông thấy cái máy chạy, tôi thích quá, nhất định xin theo học ban máy móc. Nhưng không hiểu tại sao, người ta lại không nhận lời xin ấy, cứ ép tôi học vé đăng ký mộc. Tôi không nghe, người ta hét súc dỗ dành, cả một ông giáo trong trường cũng dỗ dành tôi nữa.

• Tôi phải học vậy. Ở trường được ba năm, chịu cũng nhiều nỗi khổ sở mà tôi chẳng muôn kể với ông làm gì. Năm tôi 16 tuổi, vì một sự phạt có-về, tôi bèn nói với chị tôi xin quan Thông Sứ cho vé quê làm ruộng...

Một vẻ buồn thoảng hiện qua trên mặt, một đường rãnh nỗi qua trên trán cao:

• Được ít lâu, tôi ra tinh này ở. Nhưng ờ đây, cái không-khí thật là khó chịu. Người chung quanh đói với tôi đều ra và hừng hở, lanh đậm. Có khi họ đem giọng mia mai, chê nhạo mà riếu tôi. Tôi cũng biết nhân tình thè thái bây giờ không đáng chấp làm gi, nhưng thật tôi cũng không ngờ người minh đói với tôi không bằng được người tây. Đó là một sự tôi lây làm buồn.

Ông Vị nói xong nhìn khói thuốc lá mờ màng. Tôi lặng yên, trong lòng tự nhiên như uất ức cho những nỗi bất bình, những cái nhò nhen đè nén trên cái đau đớn của một thân thè đáng thương. Sau cùng, tôi mím cười hỏi:

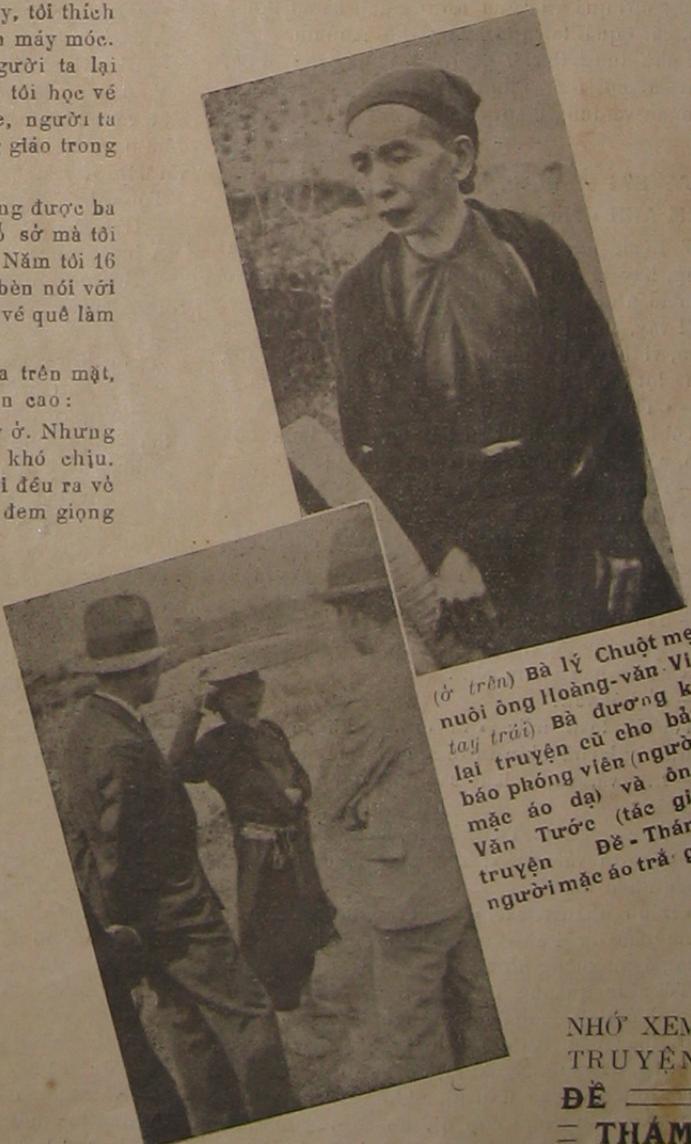
— Ông đã có vợ, con chưa?

— Đã. Tôi lấy con gái ông Thông Luân, một người quen thay tôi trước, sau ra thú. Bây giờ tôi được ba người con... Cảnh gia đình cũng đe hué...

## BÀ LÝ CHUỘT VÀ ONG THỐNG LUẬN

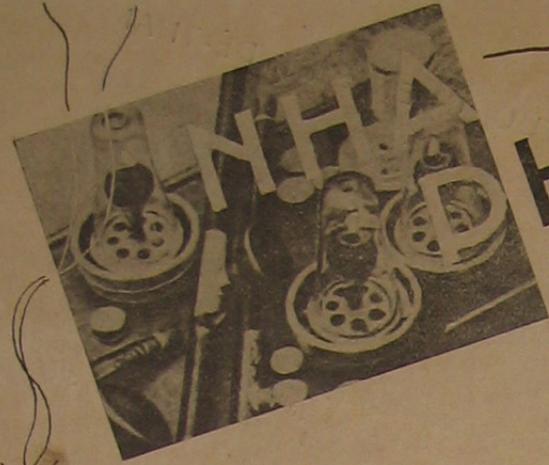
D<sup>i</sup> vào làng Trung, nơi sinh trưởng của Đề Thám. Con đường đất đỏ chúng tôi theo chạy dài uốn khúc bên cạnh đồi, quanh eo trong những bụi cây gai rậm.

Trời nắng gắt. Tất cả cánh đồng lõe bụi, đất ruộng trắng mà khô han, sơ xác mày luông khoai lang và thầu-dâu dù tỏ vùng này là một vùng nghèo. Mây quả đồi trơ cỏ, mây lũy tre thưa hèn lặng dưới ánh nắng, phong cảnh thật là điều hiu, buồn tẻ lạ lùng.



(ở trên) Bà Lý Chuột mẹ nuôi ông Hoàng-văn Vị.  
(tay trái) Bà đương kẽ lai truyền cũ cho bắn báo phóng viên (người mặc áo dạ) và ông Văn Tước (tác giả truyện Đề-Thám người mặc áo trầu)

NHỚ XEM  
TRUYỆN  
**ĐỀ —————  
THÁM**



# HIẾN THUỐC ĐỘC MÊ HỒN DAN BA HÚT THUỐC PHIEN CỦA TRỌNG-LANG

## TRONG TIỆM THUỐC CHÍN

Bám quanh một bàn đèn trong tiệm thuốc chín, ngoài ông hút thật, có những ông hút chơi, những ông bị đèn hút và những ông... mờ đêm.

Những ông này là cái mồi đáng dòm dò cho đàn bà nghiện tiệm.

Trong đám đàn bà nghiện hút ở tiệm, những con «gà mái» hays còn lông mă, người ta nhận thấy: những gái chơi ngang dã có người bao rồi, những gái chơi ngang đang tại chúc, có giày hay không có giày; những cô gái nhảy biết hút, hay là nuôi người hút; những cô sòng vé ái tình khác giống....

Lần vào đó, lác đác một vài cô cùng «xóm» với me Độc, như cô N... ở K. T.

Bời hiện tại của họ, chín mươi phần trăm, là quang đời quá khứ của những đàn bà ăn thuốc nâu, cái «quái tượng» của xã-hội Annam.

A phù-dung thờ ở tiệm, nó không tha ai cả, nhất là một người đàn bà đã lấy tiệm làm nơi kiêm ăn và dung thân.

## GIỮA HAI Ả NGHIỆN Ở TIỆM ANH «Mười ngán»

Ở tiệm, người ta như ở một thế giới đại đồng, hay là nói lời mà nói, làm quen nhau ở tiệm để như người An-nam ta gặp nhau ở dãy lă.

Vì vậy, cho nên tôi — một cái «ký quan» của tiệm, vì hay đến tiệm mà không biết hút — tôi, bỗng lọt vào hai khách hàng hút sô của tiệm.

— Thả thuốc ra anh!

Tôi không đợi hỏi đèn hai lăo, gọi luôn bốn hảo, rồi mới nhìn người «gá» thuốc:

— Tôi trống cô quen lăm?

— Thôi, đừng vê!

— Ai đưa nào! Có phải cô bán hàng kem, nước đá bờ hồ?

A bỗng ngồi dậy, nhìn vào tận mặt tôi:

— Sao anh biết tôi? Tôi chưa gặp anh lần nào cả... Dạo này mưa, hàng ẽ, lố tyn, nên vừa cho vé «hưu» hàng kem rồi...

— đê hút vâ...

Tôi đã toan nói: «và di làm khách đêm» — nhưng lại hâm kip được câu đó và nói tránh đi:

— ?..., và, và... làm sao mặt lại sây sát ra thế kia?

— À, có gì đâu. Thả kê cho anh Cảnh anh ấy uống rượu và «trô». Trô xong, anh ấy đánh nhau nhau với tôi.

«Đánh nhau với tôi», sự thực như thế này: «em nắm dưới chửi mà anh Cảnh thi ngồi trên bụng đánh xuồng như mưa.»

Tôi nhìn quanh: trên một chiếc giường, một cặp nhân tình đang ôm nhau mờ mă sang thế giới thần tiên. Anh là lính tây, chỉ ăn vận đầm, mũi tết, da vàng. Ngoài ra, kè thue, người ngủ, thần tiên và yên tĩnh như không. Đánh nhau! Truyền thảng ngó con đĩ, họ coi thường lầm, chỉ trừ khi đánh họ hay là đánh đó thuốc của họ.



Cả anh chàng Cảnh cũng đang ngáy như.... ông Ỷ!

Tôi an-uì bằng quơ một câu:

— Đàn ông đều thực!

À đáp:

— Ủ, anh ạ. Nhưng....

Và á nhìn tôi, nhìn... thuốc phiện, tỏ cho tôi biết rằng: «nhưng chỉ còn có tôi là tú tè, nêu đêm nay, tôi chịu khó cho à dù tiên hút trong vài đêm».

Tôi nhìn á kia, cười mà hỏi:

— Còn cô «vợ sự» này, từ tôi đèn giờ hút chưa?

À lướm tôi:

— Rõ anh nőm! Truyện cũ kể chi bây giờ! Người ta lúe ba dão thì lây tạm bợ, chứ ai lây thật!

À còn lướm tôi cãi nứa, ý bảo:

— Mặc dầu sự, lính, ta, Tầu, Tây, Nhật-bản, ai cũng là người, nêu dám bỏ ra độ «hai đồng» và «thả» thuốc phiện cho nhau.

Không để ý đèn quần áo hays còn là tơ lụa, tôi đang nhìn hai bộ mặt hays còn trẻ, mà bao nhiêu phần nụ cũng không đâu được cái «vết riêng không ta được» của những gái chơi.

Một à, cô Lụ, đã ngồi dậy, vân lại khăn, đánh lại mặt phan, rồi bước ra cửa:

— Anh nắm chơi né!

— 12 giờ đêm rồi, đi đâu?

— Đi vé, không có nhà tôi chửi chết!

À ra cửa, đi thẳng.

À còn nắm lại, có Nh... mím cười:

— Đi vé cái sắm Sinh-lợi! Ày, anh không trống thây vừa có thằng công-tử nó bước ra à?

Nó nhảy di rồi đây!

Tôi hỏi:

— À có chồng?

— Vẫn có thằng ranh con mà nó nhận là chồng. Cố bao nhiêu tiền nó bón hèt. Thinh thoảng bỏ về nhà nó, nó lại «dá» cho một trận, lại bỏ đi. Đi, lại vé. Mà mỗi lần vé với nó, thì nào là xúc mięng, ngoáy lỗ mũi, chỉ sợ nó ngửi thay mù thuốc phiện.

— Vậy à cũng yêu anh chàng kia dày chứ?

— Yêu gi? Nợ ba đời nhau cả!

— Nhưng mà à còn làm dáng vì người yêu! Rồi đèn lúe môi thâm, mặt sám, thì làm sao mà dâu được?

— Chán các me «trô mō» ra đầy, mà chổng vẫn nuối như thường. Vì, anh biết không, làm cho thằng đàn ông, nhất là «ngôn ngữ bát đống», nó yêu thì có khó gi. Đừng yêu ai trước mặt nó, thinh thoảng làm cao với nó, và nhất là đừng dò bệnh cho nó.

— Đó là lúc thường, nhưng mà lúc ughien rồi thì ai còn yêu được!

— Không yêu thì thương hại!

Nh... nhìn tôi sau khi nói câu đó, vì thực ra, à đã tả cái đời riêng của à, cái đời đáng thương hại, nếu không thể yêu được!

## TRƯỚC KHI HÚT VÀ SAU KHI HÚT

Tìm đèn các à, tôi chỉ có một mục đích: biết cái công hiệu của thuốc phiện đối với đàn bà.

Nhìn vào ngọn đèn, tôi khai câu truyện:

— Nay, tôi vừa gặp J... Độ này già và xấu lăm. Nhưng mà vớ được một ông ách, ô lồ ô tiêc, sang lăm. Mà vẫn liên như thường. Gặp chàng Vạn, hắn giờ giọng tây ông ách ra: «Anh đít mìn ơi, anh đít mìn à» «Mo» thè kia, nghe buồn cười chêt được...

— Trô vào, lời ra mà li! Nhưng mà, này! giá anh được nghe hắn nói lúc hắn yêu ai, khi đã trô no rồi! Tuyệt! Anh có biết hắn nói sao không?

— Lại: «minh ơi! tôi thê...»

— Khi! Không phải! Lúc đó, anh nghe chưa? Trô rồi, nó bao người yêu rồi rít, rồi mát nó lạc tinh đi, nó chửi: «Bố cậu, mẹ cậu! Cậu chửi bố em đi!» Trước mặt mọi người và rất tự nhiên.

— Khác với J. Bé nhỉ?

— Anh biết J. Bé à?

— J. Bé, lúc chưa hút thi ác lă. Bạ al cũng gát, chửi đầy, mắng tớ ám-i. Chỉ muôn cho mọi người hành-hạ hắn cho đau đớn đều nhẹ thê. Lúc hút no rồi thi lại lành như con chiên, và sờ đàn ông như sờ chó sói. Rồi tim mít chỗ vắng, nằm mơ màng như thi-si...

— Làm bộ chán đời đây!

Tôi ngắt lời Nh...

— Còn em?

Nh... ho gán một tiếng rồi cười:

— Em à? Thường! Lúc không có thuốc hút thi đau bụng, sổ mũi, rít, đầu, từ chi mỏi mệt, hăng triệu thứ bệch, tưởng chết ngay được. Lúc được hút no, thi như minh nằm mê, mà nằm mê thay... anh.

Tôi nhìn Nh..., một người đàn bà có đủ tư cách để làm một người vợ hoàn toàn được. Tôi lại tiêc cái xuân sắc của à nó chỉ còn rớt lại ở đôi mắt tinh tú, như một đám mây trắng, xa xăm, vội vàng, còn ron lại trên vòm trời sắp tối...

Tôi lại hỏi:

— Thè còn có Hoa?

— Lúc chưa hút thi vắng tục, vắng rác, lộ bau tường ra như con mẹ giàn đều. Lúc hút rồi, thi lại nói toàn một giọng nhạt nhẽo như diễn kịch, thật dở dáng...

Tôi gọi thêm thuốc và nằm sát lại bên Nh...

## ÁI TÌNH VỚI ĐAN BÀ NGHIỆN TIỆM

Anh hỏi lần thắn. Nh... có còn biết yêu không?

— Nh.. ngành mặt đì, rồi quay lại nhìn tôi:

— Hết yêu rồi! Nhưng mà, có, có yêu, yêu... anh. Tôi không đé ý đèn cầu đó:

— Thè em có nghĩ đèn cõi đường xa tít, bùi thiú nó đợi em không?

Nh... bỗng thu người lại, như nghẹn ngào:  
— Có. Em sợ lắm! Nhưng mà em còn đứa con.  
Em không muốn cho nó sẽ giống em, thi biết  
lầm thê nào được.

Rồi Nh... rơm rớm nước mắt.

Người đàn bà chỉ biết cười, và bán cười, đã  
trở nên chân thật lúc biết khóc. Chẳng muôn  
cho mày giọt nước mắt tru nhiên kia, sắp thành  
già dỗi, tôi hỏi:

— Khi! khóc thực đây à?

— Không, em ngáp đây.

Miệng nói mà đôi mắt lại đó hoé thêm lên.

Tôi ép:

— Cười đi.

Nh... cười! Nó buồn làm sao! Cái cười ra....  
thuộc phiện!

Trong đời của Nh... hình ảnh đứa con vẫn  
đứng cao lêu trên bùn lầy, gai góc.

Nhưng lúc nǎm với đàn ông mà không nghĩ  
đến tiền, là lúc hân muôn « ăn mày » một chút  
tinh cảm đối với một người đã bị xã-hội coi như  
« đồ bô ». Cái tình cảm của người đối với một  
sự đau thương.

Còn ái-tinh, những tiếng hát du dương giữa  
ngày ày xuân đầm ấm, thi đã không còn để một  
tiếng vang ở quả tâm khó héo.

Nǎm béo cạnh tôi, Nh... đã nói đều chữ « yêu ».  
Nhưng nó chỉ là một câu nói đùa ghê gớm.

« Ký sau đăng hết ». Trọng-Lang

## MỘT GÁI LAO-DỘNG CỦA NGUYỄN-THỊ-KIÈM



TRONG KÌ HÓA PHỤ-NỮ TÂN-VĂN TẠM ĐỊNH  
BẢN CỦ NGUYỄN - THỊ - KIÈM CŨNG TẬM  
NGỪNG BỌC « ĐÍT CUA » MÀ BỊ BẮT CUA BẮT  
ĐÓ ĐỂ THỦ SỐNG CÁI BỚT CỦA CHỊ EM LAO-  
DỘNG SÔNG. ANH ĐÂY CHỤP LÚC CÔ ĐƯƠNG  
LÀM VIỆC. CÚ TRÒNG NỮ CƯỜI-TƯƠI NỞ  
TRÊN MỎ CỎ THÌ BÚ BIẾT RẰNG CÓ RẤT  
LÂY LÀM THIẾCH CỘNG VIỆT CỦA MÌNH.  
(Ký sau sẽ có ảnh cô Phan-thi-Nga)

## CUA TRONG-LANG

TÀ CÁI BỚT SINH-HOẠT, VÀ NHỮNG  
CÁCH HÀNH-DỘNG, NHỮNG MƯU HAY  
CHƯỚC LÀ CỦA BỌN « ĂN CẮP »  
TỪ NHÀ QUÈ ĐÈN THÀNH THỊ.



Ôi với những hạng như Lý Toét,  
nhieu Tôu, chúng không cần phải  
giờ đèn mưu mẹo.

Nhưng nêu gặp những « vâng »  
như người Tây, như ông, là những  
người có sức lực khôn ngoan, nhau từ một cách  
quá lạm hay là động một tí là đánh luộn, rồi  
gọi đội-xèp ?

Thì, chúng lại dùng kè khắc, đánh vào chỗ  
hảo-thắng của những người có óc muôn làm  
hảo-hơn.

## NGƯỜI NGỒ GIÓ

NGÀY lương. Một người ăn vận tây, vóc  
giảng vạm vỡ, đi « kiều linh » nghênh  
ngang ở giữa đường. Mắt mũi hồng hào, nụ  
cười nở luôn trên miệng như người có tật mới :  
một người thuộc hàng tốt số trong xã-hội, một  
ông Tham, có lẽ.

Ngoài trăm bạc, uể oải cho vào túi như chiếc  
mũ soa, từ sổ ra, người ày đang nghĩ cách  
quảng bá trăm cho một vài cô đang « bơi thuyền »  
không lái, giữa bè trăm luân » ở Khâm-Thiên.

Hơn trăm bạc để trong ví, nhưng nó lộ ra ó  
cả kẽ mắt, đầu môi, ở cách nhìn, vènh râu cẩm  
lùn phún lên trời.

Cũng giữa đường mà đi lại phía ông Tham,  
một ông đồ tay quát, tay ô, lึง thừng, coi đường  
xe điện như cái cầu lảng. Cả ba thước gặp  
nhau, ông Tham đã nghĩ : Cái thằng già Ma-bùn  
kia, dể nó coi thường xe điện! Bỗng, ông kêu  
lên hai tiếng « ôp là » tay đặc. Ông già Ma-bùn  
vừa ngã lăn đứng ra đường, khẽ lướt quần  
lòng thóng, ô, quạt, giấy chí long, mỗi cái mỗi  
nơi.

Ông Tham chỉ bước một bước, cúi xuống, hai  
tay sặc bỗng người bị nạo như bô đưa trẻ. Mũi  
ông phồng to lên vì thoảng nghe có đứa nó khen  
ông « khỏe lạ ! ». Ông bê ông lão vào bờ kè, đặt  
xuong thi ông lão vừa tỉnh, hé mắt ra, mặt mũi  
ngơ ngác tái mét, như người say thuốc lão.

Không phải xe điện, nhưng gió đặc Hanoi đã  
vật ông bâng tin ra đường.

Một thằng nói : — (ở đâu cũng có người nói  
leo) « Năm lăn ra đường, không có « quan kỵ »  
đây xách vào, thi đấu điện nó sơi giờ, phái biết! »  
Ông lão cảm ơn lão nhau, ông Tham mặc kệ,  
vi eon mai lườm cái thằng hồn nó vừa hạ ông  
từ ông « Tham » xuống « quan kỵ ».

Người xúm vào xem, có thằng nó sờ soạng  
ông lão như sờ một con hươu mới bắn được.

Đè mặc ông Tham lườm thằng vô phép, ông  
lão lò rò ra đường nhặt khẩu, ô, quạt. Thay  
kêu thê thanh : « Ô, ô, thè giấy tôi đâu rồi?  
Giấy tôi đâu? »

Đang này, thằng « vô phép » chịu không  
nói sức thôi-miên của mắt ông Tham, hay là nó  
điếc, thay nó nhảy cớn lên chạy mất. Ông lão  
chợt nhìn thấy nó : « Thôi, phải rồi, nó là giấy  
của tôi. Ôi thấy đội-xèp ôi, bắt hộ tôi đây! »  
Vừa kêu, vừa thét theo chạy theo. Chỉ một loáng,  
thằng kia bị tóm. Nó kêu như cháy đồi, vì nó



(Tiếp theo)

chỉ là một thằng nhỏ đi mua thịt vịt quay. Tim  
ông lão, tim ông đã lên xe điện để đi... trinh b López.

Ông Tham thủng thẳng, bước một, đi nốt đoạn  
đường phiêm du, đầy mệt bụng : đồng loạt, nhàn  
tử bắc ái.

Ông cũng không để ý đèn một thằng thứ ba nó  
vừa mới nhảy lên tàu, cái thằng sờ soạng ông  
lão ban nãy.

Ông lão, thằng nhỏ, thằng nhảy tàu, cả ba  
chỉ là ba thằng « chạy ». Ông Lão đóng vai ngộ  
cám để « moi », thằng thứ hai chịu cho người  
tập ngực để hắp-dẫn nhởn-tuyên của mọi người  
ra chỗ khác, thằng thứ ba mang cái trọng trách  
hở hàng. Cả ba đứa đẻ ý đèn ông Tham từ  
tháng trước. Ngày hôm nay, chúng mới thi hành  
được quý kẽ — « Moi » được của ông, chúng  
coi như đã giải được một cái tình đõ khõ khǎn.

Tôi hôm đó ở Khâm-Thiên, ông Tham hát  
chịu là lần đầu. Ông tuyên bố với chị em rằng  
ông bắt đầu ghét nhau loại lầm.

## HAI BỐ CON

MOI » được của những ông này, nhât là  
người Tây, rát dẽ, nêu dã lại gần được.  
Muôn lại gần được cái hạng người ăn tiêu rộng  
về « đậm, đậm », bô tù người ta như bốn — trừ  
những tay say — mưu kẽ phải sắp đặt từ nhà, mà  
thì hành được cho toàn vẹn cunggrat khó khǎn.

Trái lại, tôi gần được các ông bà nhà quê vào  
hạng Lý Toét, Ba Vành, rát dẽ, nhưng muôn  
moi được của họ thi phải « viet bút » thật tài, vi  
túi tiền của các ông bà ấy, không những dã gài  
ghim, lại còn nhét lẩn vào trong hai ba lán cạp  
quần, ngoài có bàn tay kháng khiu tre trờ không  
rời một phút.

Một đằng lại gần khó, nhưng moi dẽ. Một  
đằng lại gần dẽ, nhưng « moi » khó.

Nhưng, phân nhiều, rứa vào quần chúng, nhờ  
ở sự chen chúc, mà không phải lập mưu, chúng  
vẫn thường « chúng » được nhiều « cá » to ở túi  
quần các nhà dâuh cá ngựa, coi đá bóng, di lê  
nhà thờ, coi hát, xem hội. Bị bắt quả tang ở chỗ  
đóng ày, phân nhiều lại là những « yêu » vung vé.  
Những « đầu mục » đáng bắt, cần phải bắt,  
thường vẫn thoát.

CON một hạng « vâng » lại gần được dã  
khó, « moi » được lại khó hơn.

Cứng theo dã horizon một giờ, một con mực  
vừa gầy, vừa cao, áo dài vai, mặc vây sỏi,  
đôi khǎn mỏ quạ, mày rậm, mũi sút-sút, móm  
móng khoét, một bà Bá nhà quê, có vò mặt « sét-y ».

Hai tay gân guốc nắm trặt lây hau bao.

Hai « yêu » nhô vừa di vừa thi thao :

Lôi by lạnh thy, mày ôi! (bồi thạnh: tiễn giấy).

Hai chữ đọc tréo ra thành : lôi by lạnh thy.

— Cá « liêu bý » (biểu: tiễn đồng), mày ơi!

Con mực chưa chịu mua bán gì cả, nhìn ai  
cũng ngờ ngợ là ăn cắp.

Bầu phô một thằng bé vừa khóc vừa chạy lại,  
ôm ghimb lấy mực mà mèu rắng : Lạy bà, bà cứu

NGUYỄN QUANG T  
SAIGON

con mày. Bồ con sắp đánh chêt con kia kia : Mụ cau mày lại, lây khuỷu tay đẩy thẳng bê ngã lăn ra, rồi giảo hướt.

Đang xa một người đứng tuổi chạy lại : áo cộc, dì guốc tay cầm roi mày. Mắt vẫn đỏ, mặt mèm, nghiền răng đòi nhai xương thẳng bê, ra phết một anh nát rượu.

Thằng bé bị mụ sờ ngã, vội vàng bò lại gần mụ, mồm kêu : đây ! đây ! Mụ chưa kịp trở tay, nó đã trui luôn vào váy mụ mà cô súc đứng giậy, đánh vào chỗ tối kỵ của đàn bà.

Bồ nó, nhảy lên trồm trồm, giã roi, tim noci hạ xuống, gầm lên rằng : « Hừ ! Thằng chêt đâm, tao nhớ mày làm nhục tao, dì đâm đâu vào đây nhé ! » Thằng bé, muốn chạy lầm, nhưng đau vướng mặt rồi. Mụ đó bừng mặt lên, mắm môi mắm lối, lây cả hai tay, tật lục, rủi đau thằng bé xuống. Thằng « phái gió » nó cứ thúc ngực lêu.

Tàn kịch đã đóng khán-già. Con mụ thẹn cuồng cá ngưới. Một thằng ở đầu, lách qua mọi người, nhảy vào, quát lên : « Thằng nhãi này, ai cho mày trui vào đây, ? À ! Đoạn, nó nắm chân thằng bé mà lôi tuột ra,



Người bô lăn vào, nó dậy ra, thằng con thừa dịp soay ra đằng sau, ôm chặt lây con mụ.

Chúng cãi nhau dữ rọi : « Anh đánh con auh à ? Được rồi. Nhưng, thời đại văn-mình, ai cho anh phép đánh con ở đây ? Anh là một thằng say, biết chira ? Anh còn đánh nó nữa, tôi choi anh ! Lập tức ! À ? . Nó đã cho anh bô một hồi. Thằng con vùng ra chạy được. Anh bô đuổi theo, còn ngoài cõi lại : Tôi đánh con tôi, chứ tôi đánh con anh đây phỏng ? Rõ rợi....

Bà « bà » sửa sang lại quần áo, bỗng chui lên : « Thời chêt rồi ! Hầu bao mụ rách bằng hai ngón tay. Cái túi tiền không còn đầy nữa.

Mụ chạy rõ nhanh nhưng hai chân bùn run, ném mụ chì trồm lên một cái, như người nắc chêt, rồi không biết nghĩ làm sao, mụ ngồi phạt xuống mà khóc tu tu.

Người xem cười rũ rọi : « Có tí thè mà đã khóc, rõ người đori. Giả mà lộ thiêu cơ thi có lẽ chêt mệt ! »

Mụ kêu được vào tai họ rằng vừa bị mất cắp, thi hai bô con thằng kia đã vê đèn nhà rồi.



# ctói

TRUYỆN NGẮN của V.S.

(Tiếp theo và hât)

**S**INH tưởng có thể chêt ngay trong cái phút ấy, vì cái đau đớn của chàng quá thâm thia, quá sâu xa.

Không còn mong gì đó là một sự không thật nữa, là một giấc mộng xót xa mà thôi. Không còn phải ngờ ước gì, cái sô tiên kia chính là cái sô tiên biến trong thư này. Ai cho vay mới được chít ! Sinh nhớ lại những ngày đi hót tiên, những buổi trờ vê thất vọng và buồn rầu, những lời tha thiết và oán hờn của vợ chàng kè lại, về cái lạnh đậm, hững hờ của những người nàng quen biết. Bà Hiếu là bà nào ! Chàng qua là một sự biế đặt ra để che mắt chàng.

Một cơn giận dữ nỗi lên tràn ngập cả trong lòng, đốt mồi lửa nhiên nhách lên một cách khinh bỉ vô hạn, chàng run người lên, khẽ rắn từng tiếng :

— Đô khôn nạn

Quá tim buốt như có kim đâm. Sinh nắm chặt tay lây thành ghè, đưa mắt nhìn cuộn bạc giây đè trên bàn, nhìn gói đồ ăn đang mở giờ, rồi cúi mình xuống nhặt tờ giấy gấp lên.

Một lát, yên lặng. Rồi Sinh nghe rõ tiếng tâm man cài ở cửa vắt lén trước gió, tiếng giệp đi nhẹ nhàng, gần đèn, gần đèn bên chàng.... Sinh cõi hét sức cắn môi đè nén lòng giận dữ đang sôi nỗi trong lòng, nắm chặt tay hơn nữa cho khỏi rung động cả người .....

Tay cuột nhẹ nhàng trên tóc Sinh, cơ chàng đứng sát hẳn ngay bên người. Nàng giờ giây ra, lây dao cắt bánh, rui cõi nói :

— Anh xem bánh này có ngọt không ? Em mua ở tận hàng Trồng kia đây.... Miếng thịt ướp này là hàng ngọt nhất, em phải trả đèn nấm hào đây, anh ạ. Đè em cắt cho anh ăn nhé. Hình như anh đối lầm thì phải. Em cũng thè. Thời, chúng ta hãy ăn cho no đủ, rồi sẽ liệu sau.....

Nàng cắt xong miếng thịt ướp, xếp lên dĩa, rồi lại tươi cười nói tiếp :

— Kia, anh ăn đi chít ! Thè là may cho chúng mình qua. Nếu hôm nay em không gặp bà Hiếu thì không biết chúng ta làm thế nào nhỉ ?

Nàng nõi cõi Sinh lay chóng :

— Làm thế nào ? Lại nhìn như mọi hôm, chứ còn làm thế nào nữa, anh Sinh nhỉ ! Anh nên cảm ơn bà ta đi. Bà thật là một người tốt, hiền hậu, biết thương người. Em vừa mở miệng hỏi, thì bà đã lén ruột-tương đưa ngay cho 15 đồng tết cả dây, anh ạ.... Kia, cuộn giấy bạc anh chưa cầm à ? Em không nói dối anh đâu...

Cái giận của Sinh lên đến cực điểm : chàng không nỗi nói được nữa. Cái tên bà Hiếu làm chàng uất-iếc, vì chàng rõ những nhời già dỗi của vợ chàng, già dỗi một cách khôn khéo, tự nhiên như thật oay.... Mai lại đèn nỗi thè ư ? Đôi mắt trong, cái khuôn mặt hiền hậu như thế kia không ngờ lại có thể giàu được những sự tội lỗi như bây giờ.....

Vùng mạnh cánh tay, Sinh hất Mai ra như người ta hất một con voi dáng ghê sợ. Mai lảo đảo lui lại sau ngã dúi vào tường, vánh khăn



tung, tóc xò... nàng đương to con mắt ngạc nhiên nhìn chàng :

— Ô hay ! anh làm sao thè ?

Sinh cõi tiếng cười, hai hàm răng rít lên, cái tiếng cười ghê gớm như tiếng cười của một người điên :

— Làm sao à ? Cõi lại còn hỏi tôi tại làm sao nữa.... Thời, đứng cõi đi, đứng già dỗi nữa...

Sinh mở bàn tay giờ ra tờ giấy gấp đâ nát nhau :

— Thè cái giây gì đây mới được chít ?

Mai trống thây, hai tay ôm lây đầu, mặt xám đi, xuôt người run lây bầy. Giọng nói của Sinh càng tăng thêm vè chè riêu, mia mai, chua chát :

— Bà Hiếu từ tè dày ! U chà ! Nào là bà ấy từ tè, nào là thương người, nào là hiền hậu.... sao không nói, bà ấy hẹn đêm nay lại đèn nữa...

Mai cùi đầu ôm mặt khóc nước nở. Cái tiếng khóc ấy không làm cho Sinh bớt giận, lại chí làm tăng thêm lên, như ngọn lửa đốt thêm dầu. Càng nói Sinh lại càng thây cái giận như sôi nỗi, bông bột trong lòng.... Mai sợ hãi nép vào tường, thon thức, ngập ngừng, khẽ gọi :

— Anh Sinh..... anh.....

Sinh như không nghe thây tiếng, nói luôn :

— Cõi còn khóc làm gi nữa..... Cõi đi ngay đi, đi ra khỏi cái nhử này, tôi không muôn trong thây mặt cõi một phút nào nữa..... Cõi cầm lũy cái này.....

Sinh giờ tay cơ cuộn giấy bạc trên bàn, ném mạnh vào người Mai, giây bạc tung ra, rơi là tã trên thêm.... Chàng hất cả mây gói đồ án

Còn nữa

Trọng-Lang

xuồng dắt, những mầu bánh, miếng thịt bẩn tung tóe dưới bàn.....

— Không thèm ăn những thứ khôn nán này! Rối chàng mệt nhọc ngả người trên ghè, hai tay đầy mồ hôi lạy trán, không để ý đèn Mai đang sợ hãi giơ hai tay về phía chàng như cầu khẩn, can xin, hai mắt đăm đăm dưới, thiết tha.....

Sinh cui đầu ngắm nghĩ, cui giận dữ tan dì, dè lại mặt nỗi buồn rầu chán nản cõi cùng..... Sinh như thây trong lòng người lạnh, một cảm giác lạnh lùng như thất lây ruột gan. Nghĩ đến những ngày đổi rét, khò sô đã qua, đèn mây năm nay s่อง trong cảnh nghèo nàn. Sinh uất ức, cầm giòn cho cái sô phận của mình. Nhưng tại sao lại có thèm một sự đau đớn nữa? Tại sao Mai trước kia đã từng bao phen khò sô cùng chàng, đèn bảy giờ đêm thán bán đi lây một rài đồng bạc, tại sao Mai lại làm sự khôn nạn ày như giờ.....

Bao nhiêu uất ức, đau đớn trong tâm can làm Sinh thon thót, nghẹn ngào như chết lây cõi, quâ tim không dù chia nỗi nỗi đau thương, Sinh gục xuống bàn.....

Một cơn gió lạnh hắt hủi thời đèn làm cho chàng rung mình. Bỗng nhiên, tất cả người chàng như chuyển động, chàng vừa thoáng ngửi thấy cái mùi thơm và béo của những miếng thịt uớp mà mờ còn dinh ở tay.

Còn dõi lại sô nồi dày như cáo ruột, xé gan, mảnh liệt át hán cà nỗi buồn.... Sinh thấy người là di, mệt nhọc đưa vào lưng ghè.... chàng muốn chống cự lại, muốn quên đi, nhưng không được, cái cảm giác dõi đã lấn cà khắp người như nước triều tràn lên bãi cát.... Mỗi lần cơn gió, mỗi lần chàng ngửi thấy mùi ngày béo của miếng thịt uớp, cái mùi thơm của chiếc bánh vàng.... Mùi từ nhiên nở ra, hit mạnh vào, cái mùi thơm thâm tận ruột, gan, như thảm nhuân vào xương tủy.

Sinh cui xuống nhìn gói đồ ăn tung tóe dưới bàn.... chàng không thấy Mai đứng dậy nữa.... Kèm đưa tay như ngập ngừng, sợ hãi.... chàng vớ lấy miếng thịt hông hào....

Sinh ăn với vàng, không kịp nhai kịp nuốt như chàng không ăn thè bao giờ.... Chàng nắm chặt miếng thịt trong tay, nhai nhấp nhô, không nghĩ ngợi gì, luôn luôn đưa đồ ăn vào miệng....

Trong gói giấy, đồ ăn đã hết, chỉ còn những cái vụn nhão dính trên mặt giấy bóng mỡ.... Sinh nhớ lại cái bức thư, cuộn giấy bạc, nhớ lại tiếng khóc thon thót của Mai nèp bên tường, nhớ lại những lời khinh bỉ, mỉa mai chưa xót... Chàng nhớ lại cái uất ức, đau đớn của chàng...

Một cái chán nản mènh mong trán ngập cỏ lòng.... Sinh lây hai tay ôm mặt, cui đầu khóc nước nứa....

Viet Sinh

## Phụ bản « Xuân tươi » và các phụ bản khác

Chúng tôi đăng lên báo bức ảnh « xuân tươi ». bức ảnh kỳ này và những bức ảnh khác chỉ vi những bức ảnh đó có tính cách mỹ thuật. Nếu một bức tranh có giá trị về nét vẽ và màu thuộc về cách xếp đặt, thì một bức ảnh cũng có giá trị riêng về cách xếp đặt, cách chụp, về những chỗ đậm nhạt, chỗ đèn, sáng. Đăng một bức ảnh lên, như bức « xuân tươi » (anh người đẹp), hay một bức khác (anh phong cảnh, anh hoa thảo) chúng tôi chỉ ughì đèn cái cách mỹ thuật của bức ảnh, chứ không có ý nghĩa quảng cáo; người trong ảnh đăng cũng không có cái ý đó.

Ngày Nay

# NGÀY NAY ĐIỀU TRA



## CÁCH TỐ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

Tiếng chó sủa, tiếng tú và, tiếng trống ngũ liên, và những tiếng cầu cứu kêu thất thanh trong đêm tối! Dân quê luôn luôn sống trong sự sợ hãi: sợ cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa — Nếu cách xếp đặt việc tuần phòng trong các làng còn cầu thả, eօ sở như hiện nay thì dân quê chưa có thể mong sống trong sự yên tĩnh!

(Tiếp theo)

— Mẹ nó! già ông còn trẻ. Bộ ày, ông chỉ quật một cái thi chè.

Mặt cụ bỗng tươi lại, vì người ta đã tìm được ông phó lý cựu ra để bệnh vực một lần trót danh dự của làng.

Hết « đây » (1), vào « khóa tay tư », ông phó cựu, sau một tiếng « ôi » đã ngã lăn kén ra!

Người khỏe nhất làng lại thua nốt rồi!

Cá làng, từ trẻ đến già, họp với bọn tuấn phiến đang bắn nhau « giết anh đó, rồi ném xác xuống sông ». Thi, một người trong bọn, chợt nhìn ra một anh say rượu từ đằng sa lì lại, vội reo lên: « Bác Trương đây rồi! ». Chúng tôi quay lại nhìn bác Trương — cái người mà chúng tôi đang di kiêm — minh lanh cá chém, hai tay gân nỗi lèn như những con run lớn, mặt vẫn đỏ, hơi xêch. Mồm rộng. Hai cái xương hàm bạnh ra, thoát trắng, như sắp lèn quai bị.

Năm, sáu móm tranh nhau nói, chỉ một lát, bác Trương đã hiếu đấu đuổi câu truyện. Bác mim cười: « đè đầy, mặc tôi ». Rồi bác cười luôn áo cánh ra, vén quần lên tận bẹn. Có người đưa vội cho bác cái thắt lưng — bác gạt đi: « lâu lai gi mà phải đóng khố! ». Bác ngánh lại dặn một người: « chú vê bảo hộ chí thịt săn một con chó nhé! ».

Sau mây tiếng tú và, và quát tháo, mọi người rân ra hai bên. Còn cách săn vật độ hơn ba thước tây, bác vỗ tay lầy là, rồi nhẹ như con én, bác rún minh nhảy một cái đòn tận trước mặt anh đó là.

Bác mim cười như ta cười với nhân tình nhà què, rồi bỗng rít hảm răng lại, nhìn anh đó mà nói: « nào ».

Anh đó cũng cười khinh bỉ. Ví, bác trương đứng bên hẵn, bé nhỏ như linh ta đứng cạnh linh tay đèn.

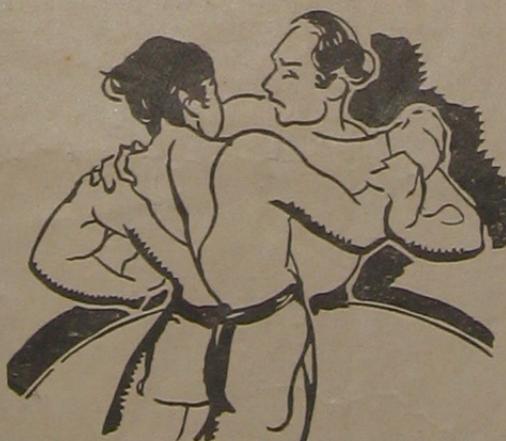
Cá hai vào lề, rồi bắt tay « lén dày ». Tiếng rống rực. Mặt bác Trương banh to ra. Bác đưa thẳng hai cánh tay về phía đầu thù, đầu bác đưa mạnh vào đầu hẵn, như hai cõi đá đụng nhau mạnh, tưởng đèn vỡ ra. Gã kia bị một cái « díp ngoài » (đòn không dạy trong nghề vặt), choáng óc, chưa kịp giở tay, thì bác Trương đã chui tột dưới bụng hẵn, đội lên, và vật hẵn xuống đất như vật mít con lợn to.

Theo đám dân làng xúm quanh bác, chúng tôi lại gần bắt tay bác. Bác nhận ra chúng tôi, ra dáng hoan hỉ lắm. Sầm sura với quần áo đè lên định lính sáu đồng bạc thường riêng, xong, bác mời chúng tôi về nhà.

(Xem tiếp trang 13)

LÂNH thấy khóa là một nhân vật biểu hiệu cho hạng ăn cướp tay chơi. Có hạng ăn cướp tay chơi, cũng như có hạng ăn cướp vì có máu gian ác, ăn cướp vì yêu nghề ăn cướp và ăn cướp vì đói. Ở hạng nào cũng vậy, cách tố chức hành động cũng tương tự như nhau. Trước khi thuật các điều tôi nghe, tôi thấy đè độc giả biết rõ công việc của bọn người « thù của công chúng này », tôi hãy xin cho ra mắt độc giả một vài nhân vật khác, mà tôi đã được cái « hàn-hạnh » sống chung với họ trong cuộc điều tra ở mây láng trung châu.

Tôi trường cũng nên nói thêm rằng những tên người, tên làng đe già thay sau này, chúng tôi đều đổi chệch đi, hoặc chỉ đe chử cái. Nhưng đâu tên không phải là đều sự thực. Chủ ý chúng tôi là đe độc giả biết rõ một cái hại ở thôn quê ta mà sự phòng thủ thô sơ không thè nào làm bớt đi được, chứ chúng tôi không có ý tố cáo một vài tay ăn cướp đã vồ tinh giúp tôi trong cuộc điều tra này.



Ngày hội riêng của làng C..., làng một tuy nghèo, nhưng rất giàu dân « nghịch ».

Phải mướt mồ hôi, chúng tôi mới kiêm được một chỗ để đứng xem một cuộc đấu vật giữa trai làng và một anh « đố » ở xa đèn.

Lần lượt từng anh một, bón, nấm anh, trai làng đã ngã phó bụng lên trời, trước anh đó cao lớn, đèn bóng và vũng chài như cột đình.

Trong chiều các cụ, có một cụ săn tay áo đứng lên:



## TRUYỀN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)

### Phản thứ hai

I

UA xuân ở làng Nam là một mùa buôn tó.

Những lòp nhà lợp cói mầu nâu đèn bị bao bọc trong màn mưa bay trở nên mờ mờ hung xám, ẩn hiện sau những khóm tre xơ xác lá vàng. Đường đi, — đất sét, — thì lầy lội, trơn như mỡ, khiến những ông kỵ lão có việc ra định phải tay xách giấy mà đi chán không, trừ ra khi người ta có tài lung đùng được những đôi guốc gỗ quai ngang cao tinh khênh như cái cà kheo.

Thì mà Thanh vui vẻ đèn làng Nam ngay từ óm mồng sáu tết, tuy mệt mười răm mới là ngày khai trường.

Tới đầu làng, chàng gặp Cúc cũng vừa ở chợ về. Cúc mừng quỳnh không kịp giữ gìn cát tiếng reo:

— À, anh Thanh, anh về sớm nhỉ!

Thanh cũng nhận ra rằng mình đều nơi dạy học hơi sớm, nên chàng ngượng không biết đáp sao, liêu hỏi thăm:

— Cả nhà vẫn được bình yên đây chứ?

— Vâng, cả nhà bình yên. Về pháo em thi những bài tĩnh, bài luận anh ra cho để làm trong mấy ngày được nghỉ, em đã làm xong cả rồi.

Thanh kinh ngạc:

— Vậy có không ăn tết à?

Đây, em ăn tết bằng cách làm bài dày... Nhưng anh đưa va-li em xách cho.

Ngón ngữ của Cúc rất tự nhiên, thẳng thắn, nhưng đối với người thon quê, thi họ cho là lô lăng, dơ dáng, dì thoa nứa. Gần đây, một người đàn bà, đầu đội cái thúng trên đầu ngứa cái nón ba tám đựng mây bó rau cần và rau muống, dừng lại nói chuyện với một người đàn bà khác, tay xách đói gà mồi non:

— Bà nóm kia, cái Cúc, em bà Nhi Uyên bây giờ nó không còn biết liêm-si là gì nữa! Ai lại nhớ tống ngóng thè mà đứng giữa đường cười đùa lời là với giai đực!

— Đây, tôi đã bảo mà! Con gái cho học chữ tây vào.

— Chả! họ chỉ vẽ truyện ra đây thôi, chứ giáo với giặc, học với hành gi!

Người kia cười:

— Phải, có học đùa con!

— Quái! sao bà Nhi bà ấy lại để thè nhỉ? Không sợ rối người ta nhô vào mặt cho.

Từng mẩu truyện vô tình lọt vào tai Thanh và Cúc, nghe câu được câu chăng, khiến hai người đưa mắt nhìn nhau có vẻ khó chịu, rồi cùng yên lặng dần bước về nhà: năm đầu ngón chân bầm chật xuồng đường cho khỏi ngã.

Vừa tới cổng, bà Nhi trong thây vội kêu:

— Ô, anh giáo đã về kia.

Nghé tiếng, vợ chồng Dao ở trong nhà cũng chạy ra mừng rỡ, hỏi han. Bà Nhi bảo con đâu:

— Rõ may! hôm nay hạ cây nêu thi anh giáo lại về đúng ngày.

Thanh vui vẻ nói đùa:

— Thưa cụ, con bầm độn, biết thè nên con về đây.

Ai này đều cười. Người cười to nhất là Cúc. Rồi Thanh xin phép lên nhà khách nghỉ một lát, nói đi đường xa hơi mệt nhọc.

Nằm một mình trong gian phòng yên tĩnh, Thanh tưởng tượng như còn nghe thầy vang vang bên tai những lời chua chát của hai người đàn bà ban nay. Chàng cũng biết hai người ấy chàng có ý gì muốn mỉa mai chàng và Cúc, chàng qua họ nghĩ sao thi họ chỉ để ý nghĩ của họ thốt ra lời nói một cách tự nhiên. Mà ý nghĩ và cảm tưởng của họ đối với hành động của chàng thì chàng đã biết là thè nào, ngay trước khi chàng mạnh bạo, quả quyết dạy Cúc học. Nhưng chàng có cần gì cái cảm tưởng của hụt người vô học, dân dộn.

Thè mà hôm nay, sao chàng lại lưu tâm đến?

Có phải vì hôm nay, tiết xuân âm áp và dịu dàng mà cặp má em em hảy hảy trước gió?

Không, quyết là không phải thè. Thanh lấy làm tự thẹn rằng sao tư tưởng bất chính ấy lại có thể lớn v� trong tâm trí chàng được.

Rồi chàng nhớ lại những sự đã xảy ra hơn bốn tháng trước.



Hôm ấy, Thanh ở trường học về, nghe ở dưới nhà ngang có tiếng quái tháo, và tiếng kêu khóc. Chàng chạy vội xuống. Bà Nhi liên phân trần với chàng:

— Anh giáo coi, tôi không bảo được nó dày. Ai lại con gái đã nhở mà không chịu tập đít, tập vú, tập may, còn cứ đòi học chữ tây. Không biết nó học để làm trò trông giơ cơ chứ, phải không anh giáo?

Thanh biết rằng Cúc đã trúng mưu kế của mình, liền tim lời khôn khéo xin cho Cúc được học. Trong khi nói chuyện với bà Nhi, chàng cố làm cho bà không ngờ vực gi chàng, và nhận thấy một cách rõ rệt chắc chắn rằng chàng coi Cúc như một cô em ruột.

Mà quả chàng thành thực coi Cúc như vậy.

Ba hôm sau Cúc được phép học.

Chàng nói với bà Nhi rằng học quốc ngữ thời chỉ mệt đùa nữa tháng là cùng, vì thè, bà cũng chiều con mà cho học, nhưng chỉ cho học thuộc quốc ngữ là phải thôi. Cúc rất thông minh, trong có một tuần đã học hết quốc ngữ. Thanh cảm động bao khi ngắm Cúc bắt đầu tập đánh vần, cầm cuộn suốt ngày với quyền «lên sáu» của Nguyễn Khắc Hiếu, dẫu bận đít vải dưới ánh đèn dầu nam lò mờ cũng đặt nó ở bên chỗ ngồi.

Một hôm, Thanh đưa gọi Cúc:

— Nay có em lên sáu ơi!

Nàng buồn rầu đáp lại:

— Giả em mới lên sáu thi hay biết bao cho em nhỉ!

Cậu nói rất tôi nghĩa. Thanh không hiểu rằng Cúc muốn tỏ lòng tiếc không được học ngay từ ngày còn nhỏ, hay muốn nhắc cho Thanh biết rằng nàng không còn bé dại nữa. Chàng phần vui toan hỏi xem nàng định nói gì, thi chợt nhớ đến lời đã hứa với bà Nhi là chỉ dạy Cúc học thuộc chữ quốc ngữ thôi.

Cái ý nghĩ ấy hình như cũng đương lớn v� trong tâm trí Cúc, vì nàng bảo Thanh:

— Mẹ em có hỏi anh em học đèn dầu thi anh cứ nói em mới học vẫn băng nhé?

... Rồi Cúc tập đọc truyện Nhị-đô-Mai, tập tờ những chữ phóng nét chí của Thanh. Khi nàng bắt đầu đánh vần lày mà viết được thi chữ trước tiên nàng vạch lên giày là chữ tên thầy học: Nguyễn Thanh.

Viết xong, nàng gấp bì vào trong một cái phong bì gián kín lại và đưa dứt cho Thanh, đoạn cầm đầu chạy biến mất, sợ Thanh thay chữ mình xấu mà cười chê.

Cách đây hai tháng, Cúc đọc đã thông, viết đã tốt và đã học cứu chương cùng bốn phép tính. Lần nào bà Nhi hỏi nàng đã học hết quốc ngữ chưa, nàng chỉ có một câu trả lời gọn gàng:

— Thưa mẹ con lâu ạ.

Có lẽ bà Nhi cũng đoán rằng con nói dối, song bà nhận thấy từ hôm được học, Cúc sinh ra lỗ phép và biết vang lời thi bà như muôn quên báng lời hứa trước đì mà không nhắc cho Thanh nhớ tới cái kỷ hụ Cúc phải thôi học nữa.

Nhưng chủ đích của Thanh không phải chỉ dạy Cúc học đánh vần và viết được quốc ngữ cùng là làm được bốn phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Chủ đích của chàng là hoán cải tâm hồn Cúc, khiến Cúc nhớ về học thử giáo dục mà trở nên một cô thiếu nữ thanh cao, nhã nhặn, xứng đáng với cái nhan sắc trời đã phú cho. Vì thè, những bài tập đọc, tự chàng nghĩ mà viết ra đều có tính cách giáo hoá, nhất là phụ-nữ giáo hoá.

Sự dạy dỗ Cúc đòi với Thanh, như tác giả đã nói, một ngày một rời phạm vi bốn phạm mà lần sang phạm vi thi nghiệm. Rồi sự học hành tần tới của cô thiếu nữ nhau nhọn, bầm tĩnh thông minh đưa chàng đi sâu mãi vào con đường nghiên cứu, và khiêu chàng mê man với lý tưởng tốt đẹp của chàng mà thốt ra câu nói lạc quan:

— Lý tưởng, ở đời chỉ có lý tưởng là đầu gối. Sự thực! Thi sao không đánh đó sự thực mà đi thẳng tới lý tưởng!

Thanh vui mừng, sung sướng nhận thầy tinh nết Cúc biến cải dần dần hợp với ý chàng mong ước. Và hôm chàng từ biệt gia đình bà Nhi để về nghỉ tết, thi Cúc đã khác xa cô gái quê tú tần khi chàng mới về dạy học trường làng Nam.

Thanh tự cao nghĩ thầm:

— Ta đã biết chắc như thè, người nhà quê vẫn thông minh lắm. Họ chỉ thiếu có học văn. Nhưng thực ta không ngờ công trình gần bốn tháng của ta đã được đèn thè.

Lúc bấy giờ nghe Hèng nổ lòp đập ở ngoài sân, Thanh ra xem thi thày Cúc đương cầm que nứa cởi đồng vàng, mũ giày cho lửa cháy to. Tân tro theo khói bay tán mát lên không.

— Anh giáo đã ngủ dậy đây à? Mời anh thông thả rồi sơi cỗ, hôm nay tôi đốt vàng hạ cây nêu.

(Còn nữa.)

Khái-Hung



Phu ban Ngày Nay



Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic  
Sans vous chauffer cher  
Chez

## Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935

Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C. A. P.

## PHÒNG KIẾN TRÚC

# NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phò Borgnis Desbordes và Richaud,  
cạnh nhà thương Phú-Roan

Giúp việc có các ông:  
TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ  
HOÀNG-NHƯ-TIỀP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

### THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: DẠ-DÂY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lấn xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cỏ, có khi ợ ra cà nước chua; có khi đau quá nôn cà đó ứn ra nữa, hè ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thè gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rát dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mày ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thè gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đợt khi ợ hơi lên cỏ, ngày đau ngày không; ngày muôn ăn, ngày không muôn ăn, lờ lững thât thường; sắc mặt vàng ọt hay bùng beo, da bụng dày bì bích; đau như thè gọi là đau bụng phòng tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kẽ chứng bệnh thật rõ gửi cho bàn hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lạnh hóa giao ngan.

Thư từ và Mandat để: Nguyễn-  
ngọc-Am, Chủ hiệu: Điều Nguyễn Đại  
Dược Phòng 121, hàng Bông (cửa  
quay) HANOI Đại lý: Sinh-Huỵ, 59,  
rue de la Gare VINH; Quan-Hải, 27  
rue Gia-long-HUẾ. Nan-nam marché  
DALAT. Minh-nguyệt rue Gia-long,  
PHAN-THIẾT. Vinh-Xương 19 rue du  
Commerce KIÈN-AN.

Có dự cuộc thi của C. P. A.

### TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá **0\$60** đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá **1\$00** uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán, dám cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai **1\$00** 1 ve, 4 ve, khôi. — Cái nha phiến **1\$00** 1 ve, 3 ve chữa hàn. — Khi hư, bạch đái **0\$60** 1 ve, 5 ve khôi.

## KIM - HƯNG ||| DƯỢC-PHONG |||

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

# BÓNG NGƯỜI YÊN THẾ

(Tiếp theo trang 3)

Thỉnh thoảng, mày cái cát treo của con sóng  
đao in lên nén trời xanh biếc cái hình thằng  
thần của những cột sắt vuông, đem đèn cho vùng  
này một cái vẻ bình an, yên tĩnh.

Theo con đường ruộng nhỏ hẹp, ông Vi đưa  
tới đèn một cái làng nhỏ ở ven đồi: làng Trùng,  
nơi sinh trưởng của Đè-Thám. Làng trống tiêu  
tuy. Bao nhiêu năm qua không đủ che lấp được  
những dấu vết tàn phá, những hố sâu đáy cát,  
những u dát lở, những tường đất tan tành. Qua  
lũy tre sơ sác, tôi nhận thấy mây giãy nhà tranh  
lụp xụp, tôi tăm.

Cái cổng gạch đầu làng chỉ còn tro một mảng  
tường rêu phù. Gần đây, ông Vi giờ tay chỉ một  
thửa ruộng mạ xanh non, giọng nói âm thầm  
cảm động:

— Đây là cái nén nhà cũ của thầy tôi trước,  
bây giờ chỉ còn có thê này...

Tôi chưa kịp trả lời, bỗng thấy trong làng đi  
ra một người đàn bà nhỏ bé, mặc áo dài vai, đội  
cái nón quai thao, hai tưa đèn rủ xuống bên tai.  
Ông Vi vui mừng hiện ra nét mặt, reo lên:

— Chính đây rồi! U nuôi tôi đây, ông ạ!

Rồi ông nhanh nhẹn tiến lên trước mặt người  
đàn bà, lè phép ngả mũ chào.

— Con đã vào đây ư, con?

Tiếng nói trong và giọng nói ấm yèm. Bà lý  
chuột bó cái nón quai thao cầm ở trên tay. Tôi  
thấy một bà cụ đã già, trên mặt đầy những vết  
rắn reo. Nhưng khuôn mặt đều, nét mặt tươi  
đẹp mèo ăn trầu cắn chỉ dù tỏa lúc trẻ hán là  
một cô gái đẹp. Hai mắt tinh nhanh, nhiều nét  
rắn rỏi trên trán cao làm tôi không lạ lùng gì mà  
ngờ rằng người đàn bà nhỏ bé kia, trong bộ  
quần áo nâu cũ và nhiều màu, đã là người có cái  
can-dam hơn người, có cái quá khứ mạo hiểm  
nguy nan đền thề. Bà không chút e ngại, cất  
tiếng sang sảng như tiếng đồng:

— Tôi thật khó vì nó đây — chỉ ông Vi — ông ạ,  
Thôi thì đủ các nỗi long đong vật vã. Lúc nó còn  
âm ngầm thì bị bắt. Nào giam cầm trong ngực,  
nào tra khảo đưa con tôi, nào đưa đi khắp tỉnh  
này tinh khái để nhận mặt. Nhưng tôi cứ một  
mực nhận nó là con đe. Khi vào ông tuân ở Bắc-  
giang, ông ta mang:

— Nhà bà này thật là một thúng gan chắc. Bà  
bảy, tám đứa con rồi, mà còn dám nhận đứa bé  
này là con nữa. Có khôn hồn thì nói thật đi cho  
ta biết.

Tôi giả lời:

— Nhiều con hay ít là tại trời, chứ tôi làm thê  
nào. Đứa bé này chính là con tôi thật, ông muôn  
lâm gi cũng không bắt được tôi không nhận nó.

Mà họ chẳng làm gì tôi được thật. Rồi họ bảo  
tôi đưa nó vào chung đậu. Tôi thay lính bưng ra  
một thùng nước, không biết nước gì trăng tr匡  
như sữa, đinh đẽ tắm. Rồi họ lây một cái dùi to  
bằng ngón tay nung đỏ trên ngọn lửa, đem dí  
cào cánh tay, em nó đau quá khóc thét lên. Tôi  
thương quá, lúc bấy giờ chẳng còn biết sợ là gì  
nữa, liều nhảy vào giangs em nó ra và kêu:

— Các ông giết chết con tôi rồi, còn gi. Đứng  
đánh lửa tôi nữa, không phải chúng đậu như thè  
đau, tôi biết. Rồi tôi cứ lẩn lén, kêu khóc ám lén.  
Sau cùng, giam chán, họ lại đe mẹ con tôi vế...

Tôi nhận thấy mỗi khi bà cụ nói đèn tên Vi  
giọng nói lại trở nên áu yêm, sót thương vô  
hạn. Bà nhìn tôi rồi lại đưa mắt nhìn ông Vi  
như mẹ nhìn con yêu. Không có cái sức mạnh  
gi có thể làm lay chuyển được cái lòng hy sinh  
và trung thành của những người này.

Bà đội nón lên đầu, hỏi ông Vi:

— Con đi đâu bây giờ?

(Xem trang 14)

# LÊ PHONG



## PHÓNG VIÊN TRINH THÁM

Truyện dài của Thể-Lữ

(Tiếp theo)

### BẮT ĐẦU CÀU TRUYỀN



ÚC điện tin thứ hai của Lê-Phong,  
chúng tôi nhận được hồi chín giờ  
sáng. Mười một giờ trưa hôm ấy  
tới từ Bắc-giang.

Vừa qua khỏi cầu sông Thương thì một đứa  
con trai chạy theo xe hơi của tôi gọi rồi gọi rít:

— Ngày đứng lại! đứng lại đã!

Đứa bé chừng 13, 14 tuổi, ăn mặc như một  
trẻ bán báo. Xe tôi dừng lại. Nó chạy đến vừa  
thờ, vừa hỏi:

— Ông có phải là ông Văn-Binh ở Hanoi lâu  
không?

Phải. Sao?

— Tôi chờ xe ông từ lúc gần 10 giờ. Ông theo  
tôi ngay, có việc cần lầm.

— Nhưng theo đi đâu? Mà sao anh lại chờ tôi?

Đứa trẻ không nói gì, tim trong túi một mảnh  
giấy rồi đưa cho tôi. Tôi đọc thi chí có mày  
giống viết hút chí:

«Đứng hòi lòi thôi. Bảo đứa bé ngồi lên xe  
đưa đèn đây ngay tức khắc. Lê-Phong».



Tôi bảo đứa bé ngồi bên người sập phor để  
chi đường. Nó thay tôi chau mày đọc lại mảnh  
giấy của Lê-Phong thì nhìn tôi một cách tò  
mò tinh quái. Tôi ngừng lên thì nó nhoèn  
miệng cười:

— Ông ày cho tôi một hào, viết cái giấy này  
bảo tôi đợi ở đầu cầu, hể thay cái xe nào nhỏ,  
sơn mài mát-tít, sõ xe 7777 (bốn sõ bảy) thì  
gọi lại hỏi ông Văn-Binh. Tôi đợi đã lâu, gặp  
hai cái xe gần giống xe ông, rồi cái của ông  
mới đèn...

Vừa nghe nói truyện với tôi nó vừa luôn  
móm bảo người sập phor:

— Sắp đèn chỗ rẽ. Rẽ tay phải... Tay phải  
nữa... Rẽ tay trái... Tay phải...

Bên một phò đóng, qua một nhà chiêu ánh, xe

dừng lại một hiệu cao-lầu khách. Đứa bé nhảy  
xuống đưa tay mời tôi:

— Ông vào trong này.

— Ở đây à?

— Vâng.

— Thê sao anh bắt xe di quanh quán mài?

Nó lại cười:

— Đè bù lại cái công tôi đứng chờ đợi, trời  
mưa rét, ngồi trong xe êm ghê, dễ chịu ghê! Kia,  
ông ày đã ra.

Lê-Phong chưa trả cửa đã mắng tôi:

— Sao anh không ngủ ở nhà mày giờ nữa?  
Tôi đáp:

— Nhận được giấy thép thi xe còn bận, nửa  
giờ sau mới về nhà bão.

— Thị thuê xe khác không được à?

Anh ngành lại cho thêm thằng bé con một  
hào, kéo tai nó lắc sê mày cái:

— Láu vừa vừa chứ, nhé? May định diện ô tô  
với ai?

Lúc thằng bé con cầm tiền hí hửng đi khỏi,  
tôi hỏi Phong:

— Đứa nào thè?

Một đứa trẻ tôi gặp giữa phố. Dễ thường anh  
bắt tôi bỏ công việc đợi xe anh hẵn? Tôi phải  
thuê nó tiền bảo nó đứng đón anh hộ tôi.

Anh kéo tôi qua gian ngoài hiệu cao-lầu, đèn  
một căn rộng và ấm áp, la liệt những bàn ghế  
không có người ngồi. Tôi hỏi:

— Anh trả ở hiệu cao-lầu này à?

— Tớm lầm, phải không? Ở đây không có  
khách sạn nào khác. Nhưng cần gì? Việc cần  
nhất là anh đèn đây. Anh phải giúp tôi.

— Thè còn cuộc điều tra buôn súng? Sao anh  
đi lâu thè? Mà sao anh không gửi bài về trước?

Phong không đáp, chỉ mím cười và hỏi lại tôi:

— Anh trông tôi thè nào?

— Vẫn như trước. Có lẽ hơi sút đi chút đỉnh.

— Thè thi tôi chóng lợi người thật. Ba hôm  
trước anh trông thè tôi chắc anh phải ngạc  
nhị.

— Anh ôm?

— Không, hơn thè. Tôi suýt bị giết, Nhưng  
không hé gi, vì bây giờ tôi đang nói truyện với  
anh. Tôi đi vào rừng, theo được vết bọt buôn  
ngang, tìm cách làm quen được với chúng, rồi  
được cùng chúng qua các lối bí-hiểm từ  
Lạng-sơn sang Tàu. Nhiều cái hay lắm, lợ lợm.  
Nhưng cũng nguy lắm, ba lần suýt bị lính đoạn  
bắt. Chúng nó có người tố cáo. Tôi bị chúng nó  
ngồi là mặt thám, rồi sau cùng, chúng bao nhau  
trừ tôi. Tôi trốn được 15 ngày lẩn lút ở các  
rừng. Đói, khát, lo, sợ, dù. Nhưng cũng không  
hé gi. Phải chịu bằng ày cái khổ mà đem vé  
được một mớ tài liệu quí, thè là tôi hài lòng. Về  
đêm đấy, tôi được tin một nứa bọn chúng bị bắt  
ở Kép, tôi định ở lại xem xét thêm rồi về Hanoi  
thì gặp được cái may ghê gớm: một cái án  
mạng kỳ quái mới xảy ra hồi mười một giờ  
đêm hôm qua.

Lê-Phong châm thuốc lá hút, rồi cùng tôi lại ngồi bên cái bàn vuông bừa bãi những giày má và bảo tôi:

— Tôi đã đánh bức điện tín thứ ba thông tin vắn tắt cho Thời Thè rồi. Trừ báo minh, không báo nào biết chúng được thè. Cả buổi sáng hôm nay cũng chưa có một phóng viên nào đến lấy tin. Phóng viên ở đây làm việc hay tệ. Trưa hôm nay Thời Thè phát hành thì thi Hanoi đã biết việc này, đèn mai thi có bài tường thuật rất kỹ lưỡng. Tôi sướng lắm, vì cái án mạng này rắc rối không biết chừng nào mà kè, sở liêm-phóng ở đây, có lẽ ở cả Hanoi lén dây cũng chưa chắc đã tìm ngay ra mạnh mồm. Vậy thì tôi, tôi sẽ tìm. Để tôi kể tường tận cho anh nghe, anh sẽ viết thay tôi, để tôi có thi giờ tra xét thêm... Anh cũng sẽ giúp thêm tôi nhiều việc khác nữa. Nhưng hãy gữm, tôi dối dữ lắm, để bảo họ đem cơm dã. Anh chưa ăn cơm phải không?

— Chưa.

Lê-Phong ăn rất nhanh và rất khỏe, mặt mày hớn hở như đứa trẻ được quà. Nước da hơi xanh của anh hồng dần lên. Mỗi lâu hẫu sáng đem một món khác vào, đôi mắt lấp lánh và cánh mũi pháp phóng ra vẻ thích chí. Anh bảo:

— Cứ nuôi thân xác mười hôm bằng những bữa cơm ông hoàng này là thừa bù lại những ngày nhịn đói ở trong rừng.

Tôi bảo anh kể những truyện mạo hiểm ấy cho nghe thi anh lắc đầu:

— Không có thi giờ. Anh đọc những bài phóng sự sau sẽ biết. Đọc bằng con mắt độc giả để xem bài tôi có làm họ vui lòng được không. Ô, nhiều đoạn lý-ký khiếp lầm. Đây tôi đã viết được một ít có thể đăng trong bốn, năm kỵ...

Rồi anh lại đưa tôi xem mây quyền số tay lớn và dày, bìa ngoài với giày trong bị nhau nát nhiều chỗ. Chữ viết khi bằng bút chì, khi bằng bút máy và rất khó đọc. Tôi chỉ nhận được dưới mỗi đoạn lại có ghi ngày tháng và chỗ anh viết: 12 giờ trưa, 8 Jancier, trên đường Tuân-muội. — 12 giờ ở nhà người thò H. Điểm..., — 19 giờ, 20 Jancier, viết trong rừng, bên một khóm lica, vẫn vẫn....

— Rồi lại còn những ảnh chụp nữa, Văn Bình à. Nhiều lắm, nhiều cái tuyệt lầm. Mà chụp được họ thực khó khăn chẳng kém gì lên cung trang.... Tôi sẽ nói những nỗi khó khăn ấy với những mưu mẹo tôi dùng ở những bài sau này. Bây giờ nói truyện đèn cái án mạng.

Lúc ấy, hẫu sáng đã mang cà-phê tới. Tôi châm chìa ngõi đợi Lê Phong thuật truyện, thi anh ta lại lảng lặng, ngà người thiền chiết ghè, gác hai chân lên bàn, lìm dim mắt nhìn tôi.... Anh có dáng mơ màng của một người nhớ đèn những truyện vui xưa và đang sung sướng hướng cái thú êm đềm ấy. Tôi dục hai, ba lần, anh mới bỏ chân xuống, ngồi thẳng dậy, nhích ghế lại gần chỗ tôi, kéo nốt một hơi thuốc lá cuối cùng, rồi anh bắt đầu nói:

— « Cái án mạng này có đủ các điều bí-mật của một vụ án mạng lạ lùng nhất ở Âu châu. Thực tôi không thè ngờ được rằng ở nước Nam này lại có một truyện kí thú về nghệ thuật giết người đèn thè.... Bước đầu của tôi trong nghề phóng viên thực là có nhiều cái may không biết ugân nào. Tôi quyết rằng tôi sẽ là người phóng viên thứ nhì để khám phá một cái án mạng kí di nhất.

« Bao nhiêu tâm lực tôi, lý trí tôi, tình cảm, thi hiếu, bản năng, trực giác của tôi đều sói nổi lên... đều « thức tỉnh » để chăm chú đèn việc này.

— Phew này tôi đánh một ván cờ rất ly với quân giặc người mà tôi biết là rất tài tình. Tôi phải thắng, mà thắng một cách... rực rỡ. Nếu

không, Văn Bình à, nếu không thi tôi không dám là một phóng viên nữa, tôi sẽ không làm phóng viên nữa, mà không làm phóng viên nữa thi thời! đời tôi không còn có nghĩa lý gì.... »

Đôi mắt Lê Phong có những tia sáng bất thường. Giọng nói của anh mỗi lúc một nồng nàn thêm, nhiều câu rung động bên tai tôi, nghe thiết tha và quả quyết như những lời thề nguyên. Anh yên lặng một lát, nét mặt dịu dặn, rồi cười nhin thẳng vào mặt tôi như để dò xét tình cảm tôi sau khi nghe những lời khăng khái ấy.

— Đoạn « văn mờ đầu » ấy là chỉ nói cho chúng minh nghe với nhau thôi. Nói cho anh rõ tâm sự và lòng mong mỏi của tôi trong khi tìm khám phá cái án mạng này. Bây giờ mới vào bài, anh lắng tai mà nghe.

Rồi Lê Phong bắt đầu kể.



### Cái may ghê gớm của Lê-Phong

**A**n xong bữa cơm tôi hôm trước, Lê Phong xem lại và thu gọn giày má trên cái buồng nhỏ ở hàng cao-lầu An-Wing, rồi điêu thuốc lá ngâm béo mèp, quyền són hết trong túi, anh lững thững đi trong mây phô vắng, nghĩ đèn bài phóng sự sắp làm sôi nổi « dư luận » nay mai. Phong chưa đi Hanoi ngay là vì anh còn muôn phóng vấn mây người mới bị bắt. Mây người này là những tay buôn súng đã từng truyền trả với Phong trong khi anh già làm một người buôn gỗ trái phép và nhập bọn với họ trong rừng. Anh ngẫm lại những phen mạo hiểm đã qua và cười một mình:

— Bây giờ họ gặp mặt ta, nếu nhận ra được thi cũng khá buồn cười.

Vì họ có lán ngờ cho anh, nhưng chỉ tưởng là người của nhà doan, chứ không biết anh là một phóng viên nhà báo.

Mưa vẫn lớt phớt bay từ buổi sáng, bây giờ tuy đã tạnh, nhưng mỗi cơn gió thổi lại làm rung xuồng những hạt nước đọng trên các đầu cây. Lê Phong hút thở cái không-khí lạnh lung ban đêm một cách khoan khoái. Dưới ánh đèn điện thưa, mặt đờng lấp loáng ở giữa hai giây nhà im lặng. Tiếng giày của Lê Phong thông thả nẹo trên bờ hè... Qua mây phô cùng vắng té như nhau, anh ta đi tới trước cửa sổ cảnh sát thi đã quá mươi giờ.

Phong chú ý nhìn chiếc đồng hồ deo tay của anh. Cái mặt kính dạn ra mây đường cong queo nhắc cho anh nhớ tới những phút nguy kịch anh chạy trốn trong rừng.... Bỗng một chiếc xe hơi sà sả chạy đèn, bùn nước bắn toé ra làm Phong phải nhảy lách vào một phía. Phong đang làm bầm mảng anh tài xế thi xe rít lên một tiếng, đứng im lại, rồi cửa xe mở, một người ăn mặc áo phục nhảy ra,

— Không phải truyện thường.

Phong tự nghĩ thè, rồi mặc kệ hai ông quán bùn bẩn, lén đứng bên gốc cây gần đó nghe.

Người đàn ông kia chạy như một thằng điên vào đập cửa sổ cảnh sát. Lúc hắn quay tròn ra thi ánh điện soi vào cái đầu không đội mũ. Phong nhận được một bộ mặt bơ phờ, nhợt nhạt, nhưng nét đáy đẵn, — cái miệng hé mở lấp lánh mày chiếc răng vàng. Phong bước lại gần. Cửa sổ cảnh sát mở. Người đàn ông liền

nằm lạy tay viễn cảm vừa nói vừa thở mày cản Tiếng Pháp:

— Thưa ông chánh cảm, nhà tôi vừa gặp một sự ghê gớm lắm. Người em họ vợ tôi vừa mới bị giết... Ông đèn mau lên.

Viên chánh cảm toan cùu nhau, nhưng khi nhận được ra người vừa đèn và nhặt lá khi nghe người ấy nói thi vội vàng mời người ấy vào. Cửa sổ cảnh sát mới đóng lại được nứa chừng, bỗng ngưng lại. Lê Phong đã đứng đó.

Anh ta thè vè mặt viễn cảm không được nhà nhận mày, liền già vờ sợ hãi, vội vàng như người đàm dâng lúc nay, rồi lảng lặng theo người ấy vào.

(Còn nữa)

Thể Lù

Có dự cuộc thi của C.P.A.

## TIẾNG ĐÔN VANG!

**T**ôi bị chứng te-tháp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mói 2 đầu gối, rứt 2 bàn chân, đi xa chói gót, rứt 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, co gân, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mệt mỏi, ai mách thuốc nào cũng tim kiém cho kỹ được, mà chỉ tiền mệt tật mang. May gặp ông bạn mách cho thử thuốc « Phong tháp số 12 » mỗi ve giá 0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Dường 46 phố Phúc-kiền Hanoi, là thử thuốc rất hay, chưa được hết các chứng phong tháp, tê tháp, đau xương, đau gân cột, tê chân tay, rứt xương thịt và bắp thân bắt toại v. v... Bắt cứ tê tháp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một ve ve uống thi thèo bệnh chuyền nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thi bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tồn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mày lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Dường, sau xin giới thiệu cùng đồng bàođều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mal-Linh 62 phố Cầu-dát Haiphong, Nam-thiên-Dường 140 phố Khách Nam-định, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Nguyễn-Long Ninh-binh, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-tường Hué, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Thành Thành 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Dường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.



# TRONG RỪNG SÂU



Truyện của Thé-Lur.

III

Tranh của Cát-Tường



1. Trần Đặng thày những hình cự tra tần, như vồ, nọc, bàn chông, kim nương, sấp ở giữa nhà, biết rằng không thể kháng cự được. Chàng hỏi chúng: « Các anh muốn gì ta ? — Ta muốn 5.000 lượng bạc ».



3. « Nhưng phu thán ta sẽ đem thư ấy đi báo quan quân đều bắt các anh ». Bọn cướp cười: « Đời nào quan quân biết sào huyệt của ta ? Biết cũng không làm gì nổi. Mà nêu họ đèn thì trước hết, chúng ta giết mi !



5. Bọn cướp ưng lời. Nhưng trước khi đi ra, chúng trói chàng lại rất cẩn thận. Một tên còn đứng lại rơm thanh gươm vào cổ chàng: « Đèn mai, anh phải trả lời chúng ta, mà đừng hòng tìm cách trốn ».



7. Bỗng chàng lắng tai nghe. Bên kia bức vách có những tiếng khóc nho nhỏ của một người. Nghe lâu biết là tiếng con gái. Trần Đặng căt tiếng gọi se se: « Ai đây ? » Thi tiếng khóc thay m. Chàng hỏi lên lần nữa: « Ai đây ? »



2. Chàng ung dung nói: « Tiên thi ta không đem theo. Vậy chỉ còn một cách viết thư cho song thân ta đem tiền đèn chuộc....Nhưng.....



4. Vừa nói, chúng vừa giơ gươm cho chàng trông thày. Chàng nói: « Ta hiếu. Nên ta phải tìm cách làm động lòng phụ thân ta, can người đứng trinh báo chí cả. Nhưng các anh phải để ta năm nghỉ một ít lâu ».



6. Năm trong nhà một mình một số, Trần Đặng không hiểu tên đầy tớ số mệnh ra sao. Bọn cướp ra đã lâu, chàng đã ngủ yên. Chàng biết rằng nhà chàng không thể có tiền chuộc mang chàng được. Chàng lo sợ nghĩ đèn những lúc bị chúng hành hạ.



8. Một lát, chàng mới thay tiếng trả lời, tiếng nghe trong trẻo: « Tôi, tôi là con gái ông Lương Hữu ở phủ Thành. Bọn cướp mới bắt được tôi, chúng nó ép tôi lấy tên đầu đảng.... Ai đó cứu tôi với... » Tiếng nói lại im bặt. Bỗng chàng nghe thày một tiếng kêu rú của người con gái: « Giời ơi ! Nó giết tôi ! » Rồi chàng lại nhận thày được tiếng của chính tên đầy tớ cui chàng nói với mày tên cướp.

(Còn nữa)

# ĂN CƯỚP

(Tiếp trang 7)

ong qua sân dinh, chợt thấy một người trai trẻ, ăn vận ra lối tình thành, đang bị trói vào cái cột quấn. Chúng tôi đưa mắt nhìn bác Trương, Bác nhở một cái, nói:

— « Chim gái à ! Rồi dá ngã hai tần tuần. Phải có tôi, mới trị được nó ! ».

Gã bị trói vùng vera và phản vua rằng:

— Hai ông chưa biết cái « voyou » (?) của tụi này. Tôi đi với « en » (elle) của tôi, mặc mẹ tôi, việc gì chúng nó định cướp !

Chúng tôi xin tha trói cho hắn. Bác Trương thân cởi giày trói lây.

Gã kia cảm ơn chúng tôi và nói khẽ với chúng tôi rằng: « Úc lật mình tôi có thể đánh ngã được mười người, mà đèn đây bị trói ! »

— Ông có võ à ?

— Mười năm rồi. Võ thiêu-lâm Hán-Bá ! (I). Hắn lại lờm bác Trương:

— Thôi ! chào ông Trương nhé !

Trời đất hép lầm, sẽ có ngày gặp nhau !

Bác Trương cười :

— Nhà chủ cũng gần đây. Hôm nào trăng tròn, chú bảo cả nhà chú sắp sẵn giáo mác, cho anh em lại chơi một chyện.

**B**ÁC Trương xin lối vào nhà trước, dặn dò vợ và xích chó. Chúng tôi vào sau. Một thằng bé độ mươi hai, mươi ba tuổi, trán tr匡, bụng ông như bụng phồng, mặt mũi giống bác Trương lả lung.

Bác quát :

— Có vào mặc quần áo đi không ?  
Rồi ngành lại khoe với chúng tôi :

— Cháu đây ! Trưởng óng của tôi đây ! Giống tôi như hệt. Cho cái gì cũng không lấy đâu ! Chỉ thích cướp mà lấy thôi. Xuôt ngày đánh nhau với thế hàng xóm !

Bỗng bác ghé móm gần vào phía chúng tôi :

— Đất làng thè dây ! Đất nghịch !

Trong khi uống rượu, chúng tôi ngâm nhà bác : ba gian sạch sẽ, mát mẻ. Giữa nhà, trên một bộ ván ngựa, kê một khay đèn thuộc phiện. Trên vách treo một cây thiêt-linh, một cái mộc mây, hai thanh kiêm gỗ và một cái... đàn bầu.

Chúng tôi cười :

— Ý hắn hàng xóm có chi đàn bà góa ?  
Bác cũng cười :

— Nào ai biết gã đàn là cái quí gi ! Nhưng mày bao nhiêu chiên công, chi được có thè dây.

Thì ra, cái đàn bầu là một kỷ niệm ghi cái bước đi « đánh bạc » (ăn cướp) đầu của bác, lúc bác mới được cắt làm « quàn chiên ».

## Khao quan

**B**ÁC Trương trịnh trọng mời chúng tôi ngồi riêng một mâm với bác, rồi sau khi khách khứa đã yên vị rồi, bác xuất khẩu mày câu :

— Gọi là có chút thịt chó xoàng, xin các anh em cứ tự nhiên cho. Chén, mà chén cho say I

Qua được cơn lúng túng đầu tiên bác hăng lên :

— Ô đời này, người yêng hùng chỉ lúe này mới biết thú vị: thắng trận rồi chén cho khướt cung thang đi. Mai chèt cũng được !

Bác lại chỉ chúng tôi :

— Hai quan đây là nai ông có chữ nghĩa, anh em cá !

Thè là họ chén... chén một cách yên lặng, dịp dâng, mà như tâm ău rồi, toàn một giọng thít chó, nâu dù lõi.

Chúng tôi ăn sơ vài miếng, vì mài nhìn sang mâm bên kia. Ngoài mày anh tuân và vài người

« vò vị », có hai người đáng để ý nhất: một già khô đết và một trẻ toé tát hét chử nói. Cả hai trong nhu-mì nhất trong bọn.

Theo lời bác Trương, người già là một tay khá thạo đời, nguyên là « quân tử ngõi giường » gan góc lá thường. Có cái tài bắt chước mèo kêu, chó cắn. Theo bác Trương đi « đánh bạc », làm « hổng tiễn » (cầm đuốc đi trước), làm « quân lương » (tài lương), giật trâu dem về thay hình đổi dạng đi đe dem bán, lại là « tướng quân đỡ hít » nữa. Nó hít ra chỗ đe tiễn bạc, nó hít ra chỗ người ta thả « trống trả », nó lại hít mà biết trước cả sự thắng hay bại.

Có một lần, đi đánh một « canh bạc nhỏ », gặp một nhà kiệt quá, tra khảo mãi chỉ trao ra những lạy là lạy, toan « tháo » vé, thì thắng đó đã hít ra một chỗ. Anh em đó xô lại, thành thử chả có gì cả.

Bác Trương nói câu đó lọt đèn tai lão già, hắn cười và nói:

— Thôi! xin quan bác nhé! Có! Có mà! Quan bác cứ dâu em làm gì!

Bác Trương hơi ngượng:

— À quên, có một tí tẹo; xin lỗi hai quan! Mẹ kiếp! có mỗi một gói bạc nhỏ bằng cái vẩy mũi...

Lão già nói tiếp:

— Mà quan anh sơi cả!

Chúng tôi ngắt lời:

— Chỗ lão ày hít ra ở đâu?

— Ở đâu giường! Cái gầm giường là giang-sơn của nó, nên nó biết rõ rằng họ hay đe tiễn ở đâu giường.

Nhin một lú người có vò hiền lành, ăn uống, có lỗ đít, nói truyện toàn vé mùa màng, gặt hái, chúng tôi không ngờ rằng đó là những người đáng bót tú cã.

Nhưng cái cảm tưởng ấy đã bị tiêu ma, lúc mày chai rượu gâu cạn. Rượu đã làm lộ bản tính họ, cũng như rượu đã đưa họ đến những việc vong mạng.

(Còn nữa)

### Phóng viên Ngày Nay

(1) Trước khi vào vật, các đồ vật đặt ngửa tay phải lên lòng tay trái vừa múa vừa đi.

## BÓNG NGƯỜI YÊN-THẾ

(Tiếp trang 11)

— Con đưa ông này vào chơi ông Thông Luận rồi sang Lang-Cao hỏi ông Cai Cờ và ông Linh Chiêu.

— Thè con đi nhé. Khi vé rẽ vào nhau chơi. U côn bận lên làng trên xin mày cái cây đây.

Rồi bà ta nhanh nhẹn quay đi, khuất sau rặng tre.

Chúng tôi vào nhà ông Thông Luận, tức là người bồ vợ ông Vi, nhưng người nhà nói ông đi chơi Hanoi từ sớm. Vó nhà ra nha một người phong phú: sàn gạch, cây mít, trong căn nhà lối cổ, đáy bàn ghè, án thư gu, la liệt bao nhiêu câu đối, bức hoành, then vàng chói lọi. Trên một cái bàn phía trong, một bức ảnh to lồng khung kính, vẽ một người con trai mặc áo dài trào, mũ cánh chuồn, tay cầm hòm ngà trinh trọng.

Cũng như ông Đê Thám xưa xưng hùng một cõi, nhưng sau ra thú, được phong và từ đó khởi nên cơ nghiệp giàu có nhất làng.

Tôi chợt nghĩ đem so sánh cái đời hiện tại phong lưu, sung sướng của ông này, và cái đời già-dị, nghèo nàn của bà lý Chuột kia. Một bên khôn khéo biết lợi dụng thời thế để lập công, một bên cương quyết theo cái chí của mình, không sờn lỏng, không thay đổi.

Rồi cái hình ảnh người đàn bà nhỏ bé trong bộ áo nâu cũ và nhiều mầu lái thoáng hiện ra trước mắt....

(Kỳ sau đăng het)

Việt Sinh

# Buôn người.

## Từ kiếp người đến kiếp vật

**T**RONG dinh ống tri châu Moncay, một buổi sáng mùa đông. Tôi đang sắp sửa va-lí, hôm ánh ra vé. Cuộc điều tra vé việc « buôn người » ở nơi biên-thùy của tôi đã tạm xong, tôi thu nhặt được trong hai tuần lễ, lúc ở Đông-Hưng, khi ở các miền lân cận vùng biên giới và trên con đường của các lái buôn người....

Nhưng sự tình cứ còn muôn tối nỗi thêm một đoạn thám-sứ vào cuộc điều tra này, trước khi bước chân lên con đường vé....

Hôm ấy một buổi sáng rét eóng của mùa đông, ông Châu Moncay — một người bà con với tôi — đang cho người di muộn xe ô-tô đe tiễn tôi ra núi Ngọc thi một tên lính dông giải vào bàn giày một người đàn bà trạc ngoài hai mươi tuổi, mặc quần áo Khách. Người này, nét mặt lam lũ, đứng run cầm cập, trông trước, trông sau như có ý sợ hãi.

— Mu kia người ở đâu?

— Bảm con người ở Hoà-lạc, bị bán sang Táu từ năm lên 8 tuổi, vừa tròn vé được thi gặp bá lính này bắt giải lên quan....

Rồi thi bắt đầu một thiên thám-sứ — Lý-thị-Ba, tên người đàn bà bị bắt sang Táu, — lần lượt kể lại cái đời trôi dạt ở đất nước người. Mười hai năm lưu lạc, mười hai năm chịu những điều cực nhục mà sức tưởng tượng ta không thể nghĩ đến, mười hai năm lầm than, nhớ nhở, đau khổ liên miên, không lúc nào dứt.

..... « Hồi ấy, — lời Lý-thị-Ba, — con bị bán vé đất Nam-Ninh ở gần Quảng-tây. Mọi bọn ba người đã chung nhau bỏ ra sáu chục bạc để mua con.

— Từ lúc con lên tám tuổi là lúc bị bán cho con bắt đẻ từ năm lên mười lăm tuổi, lúc họ ném con từ địa vị con đẻ lên địa vị làm vợ.... chung. Vợ chung của ba tên Khách.

— Như thế trong bảy năm. Nhưng cuộc đời của con bắt đẻ từ năm lên mười lăm tuổi, lúc họ ném con từ địa vị con đẻ lên địa vị làm vợ.... chung. Vợ chung của ba tên Khách.

— Lắm lúc con muôn tự từ cho xong cái kiếp đầy đoạ thi lại bị chúng coi sóc, giữ gìn quá, không thể nào tự tử được. Rồi những lúc con bực mình chửi rủa, chúng lại lây roi quật vào người con như mưa, không thương hại chút nào.

— Con ughim mãi không biết cách nào thoát thân. Chúng thay con dại tính lại thi cũng bớt đánh đập, không như trước. Nhưng mỗi lúc chúng có việc phải đi đâu cùi ba, thi chúng lại nhốt con vào một cái buồng con, khoá trái cửa lại, đèn lúc vé mới thả ra.

Thỉnh thoảng chúng đi chợ, bắt cả con đi theo. Vì thế, con được biết ở vùng Nam-Ninh còn vô số đàn bà ta cùng bị một số phận như con. Họ cũng bị đánh đập như con và chung một kiếp vợ luân chuyển. Làm người lại còn bị chuyên tay

bán đi, mỗi lúu những đứa Khách kia muôn thêm tên vắn để buôn bán.

« Dân dân, ba đứa khách thay con ngoan-nóan, để cho con được tự do giao thiệp với những người đàn bà Annam ở Nam-Ninh.

« Một hôm, nhân ba tên khách cùng gánh lợu di bán, con rủ một người nữa trốn về Đông-Hưng.

« Đi được một ngày một đêm thì người kia bị bị muỗi đốt nhiều quá, lèn cơn sốt mê máu, phải nằm lại. Còn một mình con dành bò bạn, hỏi thăm lán đường, di suốt ngày đêm về Đông-Hưng, vì sợ chúng đuổi theo. Đông dã ba đêm ba ngày mới về đèn dây. Lúc con lội qua sông sang Moncay thì vừa gặp bá lính này đi qua, trông thấy con liền bắt lại, giải về đây.... »



## Kết luận

Trải bao nhiêu năm, nghề « buôn người » đã thành một nghề phồn thịnh trên giải đất Việt-Nam.

Từ thành thị đến thôn quê, bọn buôn người vẫn sao-sục tìm cọn gái lương dân để làm hàng để bán sang Táu.

Trên con đường Haiphong-Moncay, bọn « lái thán » vẫn trả người ra Đông-Hưng, chỗ người Khách tiêu thụ nhiều nhất món « hàng người ». Trong khi di đường, thường khi gặp thuyền nhà đoàn di tuần tiễu, bọn « lái thán » không ngần ngại mà vứt quách những người con gái khốn nạn kia xuống biển cho mệt tẩm, biệt tích.

Rồi, trên những hòn núi ở ngoài biển, trong những cái hang hốc tối tăm, bọn lái buôn người còng nhiên giao dịch với bọn trả người, mua người, gây nên nhiều lần kịch thảm khốc, ta không thể tưởng tượng đến....

Buôn người!

Một vết thương đau đớn của nhân-loại! Vết thương đau đớn ấy, nêu sức một người không hàn nói, quyền lực của một Chính-phủ có thể làm cho mệt dân được bằng những cách tuân phong nghiêm ngặt trên con đường Moncay và rái rái khắp vùng biên giới.

« Nếu nhà nước súc cho chúng tôi phải bả cho kỹ hèt những bón me mìn, buôn người. và mỗi khi bắt được một người, nhà nước sẽ trọng thưởng thi lâu dân cũng phải hèt. »

Đó là lời của một người lính đồng đã từng bả được nhiều bọn buôn người.

Tôi xin mượn câu ấy kết luận cuộc điều tra « Buôn người » và mong rằng Chính-phủ sẽ lưu tâm đến việc đó mà trù tiệt cái nghề « vú nhân dao » ấy đi.

Hết  
Nhất-chi-Mai

Có dự cuộc thi của C.P.A.

# VUA ĐÀN BÀ ĐẠI BỐ HUYẾT LẠC-LONG

Chuyên trị đàn-bà, con gái, kinh-nghệt không đều, ra són quá hoặc chậm quá, khí tắc không ra, hay đau bụng con, kinh ra không tươi tốt, tím đen thành hòn, khi băng ra nhiều quá, khí hư ra chất chảng nhòn, đau lưng, rứt xương, nằm ngủ không yên, quá trưa hâm háp, ra lâm bô-hôi, bụng đầy ăn ít, váng đầu chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể còm yêu, da thịt tê mê, lâu năm không đé, hoặc bị tiêu-sán luôn.

# LAC LONG

Thơ và mandat gửi cho Giá mỗi lọ 1 \$  
**M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG**  
Viện thuốc Lạc-Long Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

## THUỐC LÂU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lâu giờ dương bách trưởng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mặc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được mòn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những món thuốc tại Nhật-Bản. — Thú thuốc này đã được nhiều người các nước đê ý đến, về chè lắn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thú thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều).

Thú thuốc này chuyên chữa như người phải lâu dương thời kỳ phát hành, buốt, tức mù, máu, cườm dương đau. đi dài ít mệt, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá 1 \$ 50 1 lọ 5 \$ 00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra đái tì mù, quí đau hay ướt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thảy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn độc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1 \$ 50 1 hộp 7 \$ 50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùn cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về.  
**BINH-HUNG** n° 67, rue Neyret, Hanoi

Muôn nhiêu người biết  
đến hiệu mình, các nhà  
buôn nên kíp đến dự  
cuộc thi Quảng-cáo  
đẹp của

# C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

**M. Nguyễn - Trọng - Trạc**  
Directeur du Comptoir  
de publicité artistique

80, Boulevard  
Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

## AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

Không biết các sách khoa-học  
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

• bộ Công-Nghệ có : Dày làm 40 nghệ ít vỏn 2 \$ 00, 30 nghệ dẽ làm 1 \$ 50, Kim-khi và cơ-khí 0 \$ 80, v. v...  
• bộ Thể-Thao có : Tập võ Táu (1 à 5) 1 \$ 78, Võ Nhật 0 \$ 50, Võ Ta 0 \$ 40, Võ Tây 0 \$ 60, Dày đá ban 0 \$ 80.

• bộ Y-học (làm thuốc) có : Y-học tùng thư (1 à 10) 5 \$ 00. Sách thuốc kinh nghiệm 0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Đàn-bà 1 \$ 00, Trò-con 1 \$ 00, v. v.

• bộ Thần-học : Dày Thời-miên (1 à 5) 2 \$ 00, Võ T.M. Nhật-bản 0 \$ 50, Trường sinh Thuật 0 \$ 50, Dày lây Sô-Tú-Vi 1 \$ 00.

• bộ Mỹ-Thuật có : Sách dày Đàn-huê và cải-lương 0 \$ 50, Sách dày vè 1 \$ 00, Dày làm ảnh 1 \$ 00, Dày làm văn thơ 1 \$ 20.

• bộ Lịch-Sử: có Bình-tiền-Hoàng, Lê-dai-Hành, Hùng-Vương.

• bộ Doanh-nghiệp có : Những điều nhà buôn cần biết 0 \$ 40, Thương-mại kè-toán chỉ nam 1 \$ 50, còn các thứ linh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lê, Học chử tẩy, v. v... Ngót 100 thứ, xa thêm cursive. Mua buôn có trừ huê-hồng, thơ đé:

**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN**  
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



HIỆU SƠN  
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP  
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÈN LẠI

Hương-ký Photo  
HANOI

AI MUỐN CẨM NHÀ CỦA, ĐẤT CÁT  
XIN CỨ ĐẾN HỎI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiêm  
HANOI

Công việc nhanh chóng và có  
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

## CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: Chiêu tích:

### TARZAN L'INTRÉPIDE

BUSTER CRABBE sắm vai chính. Chuyện TARZAN L'INTRÉPIDE đậm cảnh rết công phu, các bạn được xem những phong cảnh nơi rừng thẳm cùng những cảnh trống dùng minh ghê sợ: như cảnh TARZAN đánh nhau với sư-tử, cảnh TARZAN đứng trên cây nhảy xuống một cái hố để đánh giao với cá sấu — cảnh TARZAN đánh nhau với voi — cảnh TARZAN trống cu với dân Mọi. Cuộn phim vĩ đại này chiều mày buổi nay được các bạn rất hoan nghênh nên buổi nào cũng đông không đủ chỗ ngồi — nay xin nhắc phim TARZAN L'INTRÉPIDE chỉ còn chiếu tại rạp PALACE đến thứ ba 23 Avril nữa là hết. Xin đèn xóm lây vé kéo hết chỗ ngồi.

TUẦN LỄ SAU:

Từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Avril 1935

Chiêu tích: POLICHE

MARIE BELL và CONSTANT RÉMY sắm vai chính. Một tàn bì kịch pha hài kịch tả nỗi đau thương khôn khổ của loài người.

## CINÉMA TONKINOIS

Parlant & Sonore

Từ thứ sáu 19 đến thứ năm 25 Avril 1935

Chiêu tích: LA MATERNELLE

MADELEINE RENAUD — ALICE TISSOT cùng những trò con lèn 5,6 tuổi sắm trò. Cuộn phim này rất hay, đã chiếu qua Hà-thành được các bạn rất hoan nghênh, nay chỉ chiếu lại lần cuối cùng. Xin chớ bỏ qua cuộn phim tuyệt tác này.

HANOI  
SAIGON  
HANOI

# ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935, ai đi autocar của hãng TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi vào Saigon hay từ Saigon ra Hanoi chỉ phải giá *Hai mươi đồng* (**20.000**) kèm cả tiền ăn và ngủ giöc đường.

Như thế rất tiện lợi cho cả mọi người, vậy không ai còn nén tính toán hơn thiệt gì nữa, vì đi autocar được sạch sẽ và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lê xe khởi hành  
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại:

Số 24, phố Hàng Gai  
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon  
SAIGON — (Cochinchine)